|  |  |
| --- | --- |
| PHẦN 4 | CHIẾN TRANH TRONG  BỘ CHÍNH TRỊ |

1. Hồ Diệu Bang “Từ chức”

*Các lực lượng đối chọi nhau trong chính trị Trung Quốc dùng thủ đoạn chống lại nhau như thế nào đã là một câu đố từ lâu. Triệu vén bức màn về mưu đồ Machiavellian của Đội Cảnh Vệ Già của Cách mạng, những người muốn bảo vệ quyền lực của Đảng Cộng sản và di sản của Mao Trạch Đông.*

*Triệu cũng rọi ánh sáng lên quyết định của lãnh tụ tối cao Đặng Tiểu Bình trong năm 1987 để sa thải Hồ Diệu Bang, lãnh tụ khai phóng của Đảng Cộng sản. Hồ một cách không thể giải thích nổi đã không xem trọng những cảnh báo của Đặng để để xử lý một xu hướng tự do đang tăng lên trong xã hội. Nhưng cuối cùng, sai lầm chí tử của Hồ có vẻ đã là một phỏng vấn ông cho một nhà báo Hong Kong, trong đó ông hầu như đã có vẻ thúc Đặng về hưu. Triệu tiếp quản với tư cách người đứng đầu Đảng và thử để chế ngự sự tức giận của những người bảo thủ. Các lão thành khởi động một Chiến dịch Chống-Tự do hoá[[1]](#footnote-1)\* khi Triệu vật lộn để bảo vệ các cải cách trong nền kinh tế.*

D

iệu Bang đã bị buộc phải từ chức trong tháng Giêng 1987. Đã có nhiều đồn đại về vấn đề này. Một phiên bản là Đặng, dưới áp lực của các Đảng viên lão thành, đã buộc phải bỏ Hồ [Diệu Bang] để bảo vệ Triệu. Tôi không nghĩ điều này đã đúng. Chắc chắn đã có những người xúi bẩy sự rắc rối giữa Đặng và Hồ bằng việc đưa ra những cáo buộc chống lại Hồ trong sự hiện diện của Đặng. Tuy vậy, tôi không nghĩ đó đã là lý do chính.

Lý do mà Đặng Tiểu Bình bỏ Hồ Diệu Bang không phải là ông đã bị lừa dối hay ông đã phải thoả hiệp dưới áp lực bên ngoài. Đúng hơn, thái độ của Đặng đối với Hồ đã thay đổi từ từ cho đến khi cuối cùng ông đã mất sự tin cậy vào Hồ.

Từ 1980 đến 1986, Đặng đã dần dần cảm thấy rằng Diệu Bang đã ngày càng bất hoà với ông về xu hướng tự do hoá giữa các trí thức. Những sự khác biệt giữa họ đã tăng dần theo thời gian. Bắt đầu từ 1980, bất cứ khi nào Đặng ra mặt lên án sự tự do hoá hay đề xuất các chiến dịch chống lại nó, ông hầu như đã luôn luôn phản ứng lại các báo cáo mà ông đã nhận từ Hồ Kiều Mộc và Đặng Lực Quần [các lãnh đạo cánh tả có ảnh hưởng]. Tuy vậy, đã là một sự thực rằng Đặng và Diệu Bang đã giữ những quan điểm khác nhau chân thành về vấn đề này. Ngay cả không có những người bày sự rắc rối giữa họ, mâu thuẫn của họ nhất định dần trở nên nghiêm trọng hơn. Kết quả cuối cùng đã không thể tránh khỏi.

Đây là vài thứ đã xảy ra trong những năm đó.

Đặng đã trình bày một báo cáo tại Cuộc họp Thảo luận Lý luận cho việc giữ vững Bốn Nguyên tắc Cốt yếu[[2]](#footnote-2)\* trong năm 1979. Kể từ đó, đã là rõ rằng Hồ và Đặng đã giữ những quan điểm khác nhau về vấn đề tự do hoá.

Khi thời gian trôi qua những sự khác biệt của họ đã dần trở nên hiển nhiên và lập trường của họ đã dịch chuyển càng xa nhau hơn. Trong tháng Bảy 1981, Đặng Tiểu Bình đã buộc tội mặt trận lý luận [[3]](#footnote-3)† là “lỏng lẻo và yếu” và đã nói về vấn đề này. Trong tháng Mười 1983, tại Hội nghị Toàn thể lần thứ Hai của Uỷ ban Trung ương khoá 12 Đặng đã nói mặt trận lý luận không được dính líu đến bất kể “Ô nhiễm Tinh thần” nào. Ông đã đưa ra những lời chỉ trích này bởi vì ông đã cảm thấy khuynh hướng tự do giữa các trí thức đã trở nên phổ biến, và ông đã tin Hồ Diệu Bang phải chịu trách nhiệm về nó, vì lĩnh vực này đã dưới sự quản lý của Hồ Diệu Bang.

Bản thân Hồ Diệu Bang đã chẳng bao giờ nêu những vấn đề như vậy, ông cũng đã chẳng bao giờ báo cáo cho Đặng về các vấn đề loại này. Đúng hơn, Đặng đã cảm thấy nó cho chính ông hay đã nghe về nó từ Hồ Kiều Mộc hay Đặng Lực Quần, như thế ông đã cảm thấy buộc phải can thiệp. Việc này ngụ ý một cách tự nhiên một sự không hài lòng với Hồ.

Tôi muốn nhắc đặc biệt đến vấn đề của Chiến dịch Chống–Ô nhiễm Tinh thần.[[4]](#footnote-4)‡ tôi cảm thấy cách Hồ Diệu Bang xử lý vấn đề này đã làm trầm trọng mâu thuẫn giữa họ rất nhiều. Việc này cuối cùng đã đóng một vai trò then chốt trong sự rạn nứt cuối cùng giữa hai người.

Sau Hội nghị Toàn thể lần thứ Hai của Uỷ ban Trung ương khoá 12, Chiến dịch Chống–Ô nhiễm Tinh thần của Đặng đã truyền bá ra cả nước. Tư duy “cánh tả” đã trở lại, không chỉ trong các vũ đài văn hoá, siêu hình, và kinh tế, mà cả trong đời sống thường ngày của nhân dân nữa. Ngay cả kiểu tóc và thời trang của các nữ Đồng chí đã rơi vào tầm kiểm soát của Chiến dịch Chống–Ô nhiễm Tinh thần, và một Cách mạng Văn hoá khác đã có vẻ hầu như ở trên đường chân trời. Những phản ứng mạnh đã đến từ các trí thức khắp Trung Quốc và các nhà bình luận quốc tế.

Tôi đã đang thăm Hoa Kỳ mùa đông đó, và bất cứ đâu tôi đi, tôi đã phải đáp lại những câu hỏi của người ta về nó và làm dịu bớt những mối quan ngại của họ. Đà của chiến dịch đã đủ mạnh để đe doạ các chính sách và cải cách kinh tế.

[Phó Thủ tướng] Vạn Lí và tôi đã công bố rằng Chiến dịch Chống–Ô nhiễm Tinh thần sẽ không được áp dụng cho các vấn đề kinh tế hay nông nghiệp, để tránh một sự phá vỡ nền kinh tế. Chúng tôi cũng đã kiến nghị rằng chiến dịch không được đụng đến lĩnh vực của các thói quen lối sống. Việc này đã có tác động làm mát bầu không khí tổng thể. Vì chống-tự do hoá đã mất lòng dân để bắt đầu, nếu chúng tôi cho biết rằng các đấu trường kinh tế, nông nghiệp, và khoa học và công nghệ đã “không được đụng tới,” thì phong trào sẽ mất đà ngay cả trong các đấu trường văn hoá và siêu hình. Ngay cả Đặng đã trở nên lo lắng về cách các thứ đã diễn ra và đã tiết lộ một số cảm giác của ông về điều này. Như thế Chiến dịch Chống–Ô nhiễm Tinh thần đã không kéo dài.

Diệu Bang đã luôn luôn nghi ngờ chiến dịch. Ông rõ ràng đã muốn làm nhẹ bớt sự tức giận của các trí thức và giảm tác động tiêu cực lên dư luận quốc tế. Trong khi thăm những người đứng đầu Đảng ở Thượng Hải trong tháng Hai 1984 và lẫn nữa khi gặp những khách Nhật Bản, ông đã nói rằng cụm từ “Tẩy sạch Ô nhiễm Tinh thần” đã không thích hợp. Ông đã nói rằng cách nói đã dẫn đến sự vượt quá trong chiến dịch và rằng nó sẽ không được dùng lại lần nữa.

Đấy đã là một vấn đề rất nhạy cảm. Ngay khi lời lan ra về cái ông đã nói, người dân, nhất là các trí thức, đã có ấn tượng rằng Chiến dịch Tẩy sạch Ô nhiễm Tinh thần đã sai. Diệu Bang đã giải thích cụ thể rằng “Tiểu Bình ban đầu đã kêu gọi ‘Chống–Ô nhiễm Tinh thần,’ nhưng chiến dịch truyền thông đã bóp méo nó thành một chiến dịch ‘Tẩy sạch Ô nhiễm Tinh thần,’ vì thế dẫn đến một sự vượt quá.” Nói cách khác, không phải là Đặng đã sai, mà đúng hơn rằng nó đã được thực hiện không đúng. Thực ra, chiến dịch đã dựa vào bài phát biểu của Đặng Tiểu Bình, như thế khi nó được in ra trong các báo, hay được các lãnh đạo nhắc đến trong các bài phát biểu, từ “tẩy sạch” đã được dùng nhiều lần. Mọi người đều đã biết rằng chiến dịch đã được tiến hành theo các nhận xét của Đặng. Như thế sự giải thích của Diệu Bang đã không thể làm giảm trách nhiệm của Đặng trong tâm trí của người dân.

Đặng đã không vui với loại thảo luận này từ Diệu Bang. Mặc dù Đặng đã chẳng nói gì khi đó, ông đã không lùi lại một phân từ lập trường trước của ông, dù có gọi nó là “chống–Ô nhiễm Tinh thần” hay “chống-chủ nghĩa tự do.”

Vào ngày 15 tháng Giêng, 1987, tại cuộc sinh hoạt nội bộ Đảng[[5]](#footnote-5)\* mà đã kết luận vụ của Hồ Diệu Bang, [uỷ viên Bộ Chính trị] Hồ Khởi Lập đã để lộ ra rằng vào ngày 28 tháng Sáu, 1984, Đặng đã nói chuyện riêng với ông. Đặng đã nói, “Lý do chính tôi yêu cầu anh đến đây là để nói chuyện về Diệu Bang. Không chỉ về cách anh ta đã xử lý Quách La Cơ, Hồ Tích Vĩ, và Vương Nhược Thuỷ,[[6]](#footnote-6)† mà cả việc giữ vững Bốn Nguyên tắc Cốt yếu và trong các cố gắng chống tự do hoá; với tư cách Tổng Bí Thư của Đảng, Diệu Bang đã biểu lộ một điểm yếu mà là một thiếu sót cơ bản.” Đặng đã không nói chuyện trực tiếp với Diệu Bang, nhưng đã yêu cầu Hồ Khởi Lập để chuyển tiếp thông điệp của ông, thậm chí cách diễn đạt gay gắt như “điểm yếu chống lại tự do hoá là một thiếu sót cơ bản trong một Tổng Bí Thư.”

Việc này gợi lên một câu hỏi: Nếu Diệu Bang không thể thay đổi theo một cách căn bản, liệu ông đã vẫn thích hợp cho vị trí Tổng Bí Thư? Hồ Khởi Lập đã nói cho Diệu Bang những gì Đặng đã nói, từng lời, nhưng ngay cả sau việc này, Diệu Bang đã không chú ý hay đáp lại vấn đề một cách nghiêm túc. Việc này đã xảy ra trong 1984.

Trong tháng Bảy 1985, Đặng Tiểu Bình đã yêu cầu Hồ Khởi Lập và [Phó Thủ tướng] Kiều Thạch cho một cuộc nói chuyện. Lần nữa ông đã chỉ ra rằng vấn đề thực tế đã là xu hướng tự do hoá tăng lên. Đặng đã nói, “Một số người (ý ông đã muốn nói những người như Vương Nhược Thuỷ) đã cổ vũ Diệu Bang trong khi sử dụng tên của Diệu Bang để chống các chính sách đối nội và đối ngoại của chúng ta. Các anh phải yêu cầu Diệu Bang nêu vấn đề về chống-tự do hoá thường xuyên hơn.” Khởi Lập và Kiều Thạch đã làm như Đặng đã chỉ thị và đã chuyển thông điệp cho Diệu Bang và tôi tại Bắc Đới Hà [khu nghỉ mát nơi các quan chức Đảng tụ tập mỗi hè].

Khi đó tôi đã nghĩ rằng bởi vì Đặng đã nhấn mạnh lặp đi lặp lại vấn đề này, Ban Bí thư cần tổ chức một cuộc họp để thảo luận nó một cách nghiêm túc, như một sự đáp lại thích hợp với Đặng. Tôi đã gợi ý việc này cho Diệu Bang, nhưng khi [Hồ] Khởi Lập đã hỏi Diệu Bang khi nào cuộc họp sẽ xảy ra, lời đáp duy nhất của Diệu Bang đã là để nói rằng ông sắp rời đi Tân Cương. Muộn hơn, quả thực ông đã đi Tân Cương, như thế vấn đề đã bị hoãn lại. Thế nhưng {lẽ ra} ông đã phải giải quyết vấn đề trước khi rời đi Tân Cương; ông đã không xem nó là quan trọng.

Năm 1985, Tiểu Bình đã nói về vấn đề lần nữa. Vì sao? Tôi tin nó đã liên quan đến Đại hội lần thứ Tư của Hội Nhà văn trong tháng Mười Hai 1984.

Đại hội đó đã được tổ chức sau khi Chiến dịch Tẩy sạch Ô nhiễm Tinh thần đã chấm dứt không kèn không trống giữa những phản ứng tiêu cực trong nước và quốc tế. Phù hợp với gợi ý của Diệu Bang, thông điệp từ Uỷ ban Trung ương tới cuộc họp này đã không nhắc gì về chống–Ô nhiễm Tinh thần hay chống-tự do hoá. Khi thông điệp được soạn thảo, Diệu Bang đã nói rằng ông muốn thấy cụm từ “chống tự do hoá” phai đi từ từ. Cũng đã được quyết định rằng Ban Tổ chức (TW) sẽ không can thiệp vào ban lãnh đạo của Hội Nhà văn, cho phép hội chọn ra các lãnh đạo của chính họ. Quyền tự do sáng tạo đầy đủ đã được nhấn mạnh.

Tất cả những thứ này đã là đúng để làm. Vấn đề, tuy vậy, đã là dưới hoàn cảnh đó, những người mà đã bị chỉ trích hay phạt qua Chiến dịch Chống–Ô nhiễm Tinh thần khi đó sẽ cảm thấy tự do để xả sự giận dữ của họ trong những cuộc họp loại này, đôi khi đưa ra những nhận xét cực đoan hay không thích hợp chống lại những người đã tham gia tích cực trong chiến dịch. Về phần ban lãnh đạo {Hội Nhà Văn}, hầu như tất cả những người đã là một người “tả khuynh” hay đã tích cực trong chiến dịch đã thua trong các cuộc bầu cử.

Tất nhiên, việc này đã gây lúng túng cho [các nhà tư tưởng bảo thủ] Hồ Kiều Mộc và Đặng Lực Quần trong khi chọc tức các Đảng viên lão thành. Cuối cùng, nó đã để lại cho Đặng Tiểu Bình ấn tượng rằng Hồ Diệu Bang đã cổ vũ những người trong các lĩnh vực văn học và nghệ thuật xả sự bất mãn của họ với Chiến dịch Chống–Ô nhiễm Tinh thần của Đặng. Đó là vì sao ông đã lặp lại yêu cầu của ông đối với Khởi Lập và Kiều Thạch để chuyển tiếp thông điệp của ông cho Diệu Bang, yêu cầu ông nói nhiều hơn về chống-tự do hoá. Cách diễn đạt mà ông sử dụng đã rất gay gắt; ông đã nói rằng một số người nào đó đã chống lại các chính sách đối nội và đối ngoại của Trung Quốc nhân danh Diệu Bang, nói cách khác, “sử dụng tên của Diệu Bang để chống Đặng Tiểu Bình.”

Tuy vậy, Diệu Bang đã không xem vấn đề một cách nghiêm túc. Về các vấn đề như thế này, thường có một cuộc họp của Ban Bí thư; Diệu Bang sẽ trình bày một bài phát biểu và sau đó đến gặp Đặng để nói chuyện. Lúc đó, đã là không thể để lấy một lập trường ngược lại với lập trường của Đặng Tiểu Bình. Tất nhiên, những ý kiến khác nhau đã có thể được cất lên và các vấn đề đã có thể được thảo luận với Đặng.

Câu hỏi tôi vẫn không thể trả lời là: Vì sao việc này đã không làm cho Diệu Bang chú ý? Vì sao ông đã không coi nó là nghiêm trọng? Có thể rằng ông đã tin phương pháp của Đặng đã là không thích hợp, rằng bản thân ông đã chẳng làm gì sai và vì thế đã không muốn thay đổi cách cư xử. Và ông có thể đã tin vấn đề sẽ không được giải quyết bằng việc nói chuyện với Đặng, rằng Đặng sẽ không chấp nhận lập trường của ông—và như thế ông đã tránh vấn đề. Tất cả việc này làm trầm trọng cảm giác của Đặng rằng Diệu Bang đã ngày càng đi xa hơn khỏi ông về vấn đề chống-chủ nghĩa tự do.

Từ tháng Mười 1983, khi Đặng đề xuất Chiến dịch Chống–Ô nhiễm Tinh thần, đến tháng Bảy 1987, khi Đặng gợi ý rằng ai đó đang theo đuổi tự do hoá nhân danh Diệu Bang, cuộc tranh luận đã tập trung vào tính đúng đắn của chiến dịch. Sự bất đồng của họ đã ngày càng trở nên rõ ràng và căng thẳng; họ đã trở nên ngày càng đối đầu.

Cuộc tranh luận cuối cùng về Chiến dịch Chống-Tự do hoá trước khi Diệu Bang từ chức đã nổ ra tại cuối Hội nghị Toàn thể lần thứ Sáu của Uỷ ban Trung ương khoá 12 trong tháng Chín 1986, khi Uỷ ban Trung ương đang thông qua “Nghị quyết về Xây dựng nền Văn minh Tinh thần.” Bản thảo đầu tiên đã được soạn dưới sự giám sát của Diệu Bang. Đã không có sự nhắc đến nào về chống-tự do hoá. Khi dự thảo được thảo luận tại Bắc Đới Hà, Hồ Kiều Mộc và Đặng Lực Quần đã đề xuất đưa thêm một sự nhắc đến chống-tự do hoá, và hầu hết mọi người, kể cả tôi, đã đồng ý. Diệu Bang đã đưa ra một sự nhượng bộ bằng việc chấp nhận sự thêm vào.

Tuy vậy, khi đến việc thảo luận ở mức nhóm Hội nghị Toàn thể lần thứ Sáu của Uỷ ban Trung ương khoá 12, Lục Định Nhất [một nhà văn khai phóng trong đội ngũ của Đảng] và vài người khác đã không đồng ý với nội dung như vậy. Khi nghị quyết được đưa ra bỏ phiếu, Lục Định Nhất đã trình bày bài phát biểu ứng khẩu, trong đó ông đã nói, “Bè lũ Bốn tên đã dùng cụm từ ‘sự tự do hoá tư sản’ trong Cách mạng Văn hoá như một cách để trừng trị nhân dân, và vì thế nó là không thích hợp.” Bài phát biểu của Lục đã được một số người tham dự cuộc họp vỗ tay hoan nghênh.

Vương Chấn và Bạc Nhất Ba [các lão thành bảo thủ] đã trình bày các bài phát biểu khăng khăng rằng phải giữ lại chống-tự do hoá, và cũng đã được vỗ tay hoan nghênh. Diệu Bang đã đưa ra một sự đáp lại nước đôi. Tôi cũng đã đưa ra một tuyên bố đơn giản, nói rằng bản dự thảo đã được thảo luận nhiều lần, và vì hầu hết mọi người đã ủng hộ giữ cụm từ, tôi đồng ý rằng nó vẫn không thay đổi.

Sau đó Đặng Tiểu Bình đã nói cực kỳ nghiêm túc. Ông đã nói, “Tôi đã nói về chống–sự tự do hoá tư sản hơn bất kỳ ai khác, và đã kiên định nhất. Không chỉ chúng ta phải nhắc đến nó bây giờ, mà chúng ta sẽ tiếp tục nhắc đến nó trong mười, hai mươi năm tiếp theo. Không quan trọng khi cụm từ đã được dùng và ai đã dùng nó trong quá khứ. Điều đó không quan trọng.” Thế đấy; ông đã biến nó thành quyết định. Hội nghị Toàn thể đã thông qua nghị quyết với tất cả những người tham gia giơ tay của họ.

Vì hội nghị đã do Diệu Bang, Tổng Bí thư, chủ toạ và lập trường nước đôi của ông đã khiến cho Đặng can thiệp trực tiếp vào phút chót, sự không hài lòng của Đặng với Diệu Bang đã là không thể chối cãi được. Khi các báo cáo về về cuộc họp được lưu hành muộn hơn, Diệu Bang đã dàn xếp cho việc phổ biến chỉ nghị quyết đã được thông qua, mà không nhắc đến những thảo luận đã xảy ra hay bài phát biểu của Đặng. Muộn hơn Bạc Nhất Ba đã tấn công Diệu Bang về vấn đề này, hỏi vì sao bài phát biểu của Đặng đã không được phổ biến.

Trên bề mặt, cuộc tranh luận tại cuộc họp đã liên quan đến sự chỉ trích của Đặng đối với bài phát biểu của Lục Định Nhất. Nhưng đã là rõ rằng Đặng thực ra đã chỉ trích Diệu Bang, bởi vì ông đã biết quan điểm của Lục đại diện quan điểm của Diệu Bang.

Tuy vậy, cuộc thảo luận thực tế trong Hội nghị Toàn thể lần thứ Sáu của Uỷ ban Trung ương khoá 12 đã không có ảnh hưởng quan trọng đến thái độ của Đặng đối với Hồ. Trước sự cố này, Đặng đã quyết định rồi để loại bỏ Diệu Bang. Đặng đã có kế hoạch cho một sự chuyển tiếp suôn sẻ với việc sắp xếp lại ban lãnh đạo tại Đại hội Đảng thứ Mười ba, và không phải con đường mà đã rốt cuộc đã được sử dụng. Như thế mặc dù Đặng đã cho thấy sự không hài lòng với Hồ tại cuộc họp này, nó đã không có ý nghĩa nào về liệu ông đã muốn Hồ tiếp tục làm Tổng Bí Thư hay không.

Đã có những khía cạnh khác của Hồ mà Đặng phê phán. Thí dụ, Đặng đã không tin rằng Hồ đã không đủ thận trọng. (Trước khi ông đưa Hồ làm Tổng Bí Thư, Đặng đã cảm thấy điều này rồi như một nhược điểm.) Về chính sách đối ngoại, Hồ đã quá nồng hậu đối với [lãnh tụ Bắc Triều Tiên] Kim Nhật Thành và đã chấp thuận các đòi hỏi của Bắc Triều Tiên quá thất thường: thí dụ, yêu cầu Trung Quốc cung cấp các máy bay phản lực, để huấn luyện các phi công Triều Tiên tại các căn cứ không quân Trung Quốc, và để triển khai lực lượng không quân Trung Quốc trong tình trạng khẩn cấp. Ngay khi ông [Hồ] trở lại Bắc Kinh, Đặng đã bác bỏ kiến nghị. Và khi đi thăm Nhật Bản, Hồ đã mời ba ngàn thanh niên Nhật Bản thăm Trung Quốc mà đã không thảo luận nó trước. Đặng đã cảm thấy bối rối. Thế nhưng Hồ là Tổng Bí Thư và đã đưa ra lời mời rồi, như thế đã khó để thay đổi nó. Diệu Bang đã trao đổi thư tín cá nhân với [Thủ tướng Yasuhiro] Nakasone của Nhật Bản và đã tổ chức một liệc lớn cho ông ta tại nhà ông. Đặng cũng đã bực mình với việc này, nói, “Trung Quốc đã chẳng bao giờ tiến hành ngoại giao cá nhân. Có vẻ rằng một số người trong chúng ta thiếu năng lực để đối xử đúng mực với Nakasone.”

Tuy nhiên, tôi tin rằng chẳng cái nào trong các vấn đề này đã có bất kể tác động quan trọng nào lên mối quan hệ giữa Đặng và Hồ, vì Đặng đã luôn luôn rõ về các giá trị của Hồ cũng như về các thiếu sót của ông. Mặc dù Đặng đã phê phán Hồ về các vấn đề này, chúng đã không tác động đến sự tin cậy và đánh giá cơ bản của ông về Hồ.

Ngoài tự do hoá, vấn đề mà đã có tác động đến quan hệ của Đặng với Hồ đã là một phỏng vấn tháng Giêng 1985 Diệu Bang đã cho Lục Khanh [một nhà báo Hong Kong nổi tiếng]. Trong một cuộc họp với Khởi Lập và Kiều Thạch trong tháng Bảy 1985, Đặng đã nói rằng cuộc nói chuyện của Diệu Bang với Lục Khanh đã hết sức không thích hợp. Lục Khanh đã bài bác các chính sách đối nội và đối ngoại của chúng ta, nhưng đã che giấu các sự chỉ trích của ông như sự tâng bốc Diệu Bang. Diệu Bang đã trả lời nông nổi, không lựa chọn lời của ông với sự thận trọng; thực ra Diệu Bang đã cổ vũ ông ta. Tôi đã không được biết về việc này lúc đó.

Trong mùa hè 1986, Đặng Tiểu Bình đã nói với Dương Thượng Côn [chủ tịch Trung Quốc], “Anh có biết về cuộc nói chuyện của Diệu Bang với một nhà báo?” Ông đã hỏi Dương để tìm biên bản và đọc nó. Thượng Côn đã nói với tôi về việc này khi ông trở về từ Bắc Đới Hà và đã nói rằng Đặng nghĩ cuộc nói chuyện của Diệu Bang với Lục Khanh đã vượt quá giới hạn, và ông đã rất tức giận về nó. Thượng Côn muộn hơn đã yêu cầu Văn phòng Tổng hợp gửi cho tôi một bản sao.

Lục Khanh đã là một nhà báo cao cấp, người một thời đã bị gắn nhãn “cánh hữu.” Ông đã xin vào Hong Kong trong 1978, và đã trở thành tổng biên tập của tạp chí *Bách Tính* [*Dân Thường*]. Khi ông phỏng vấn Diệu Bang, ông đã nói rằng một mục đích của cuộc nói chuyện là để cho thế giới biết kỹ hơn về Hồ Diệu Bang.

Lục đã nói rằng hình ảnh của quốc gia liên hệ mật thiết với hình ảnh của Diệu Bang. Ông đã ca ngợi Diệu Bang như một lãnh tụ chính trị được khai sáng, chân thật, và thẳng thắn; người rộng lượng, có đầu óc cởi mở, thấu hiểu, đầy nghị lực, chẳng bao giờ bày ra các âm mưu. Ngoài việc ca ngợi Diệu Bang ra, Lục Khanh cũng đã hỏi ông, “Vì sao ông không tiếp quản Quân uỷ Trung ương trong khi Đặng vẫn còn sống? Nếu ông không tiếp quản, ông sẽ xử lý tình hình ra sao nếu, trong tương lai, các chỉ huy quân sự chống đối ông? Ông sẽ có khả năng để kiểm soát tình hình?”

Diệu Bang đã đáp lại bằng nói rằng ông đã chẳng bao giờ xem xét vấn đề: “[Triệu] Tử Dương và tôi bận rộn với công việc kinh tế và Đảng. Quân đội là một chỗ cho việc tuân theo thâm niên, như thế bây giờ không có chiến tranh nào để chiến đấu, hãy để Tiểu Bình giữ vị trí này. Bằng cách đó, Tử Dương và tôi có thể tập trung vào việc quản lý công việc kinh tế và Đảng.”

Trong thời gian phỏng vấn, Lục Khanh cũng đưa ra những lời chỉ trích xúc phạm đến Trần Vân, Vương Chấn, Hồ Kiều Mộc, và Đặng Lực Quần.

Cuộc nói chuyện đã chắc chắn gây sự không hài lòng của Đặng. Việc nhắc đến vị trí Quân Uỷ Trung ương đặc biệt đã làm ông tức giận. Đặng đã có thể diễn giải việc này để muốn nói rằng trong tâm khảm của Diệu Bang, ông đã đồng ý với những gì Lục Khanh đã nói.

Khi Đặng nói với Khởi Lập và Kiều Thạch trong tháng Bảy 1985, nhằm để chuyển một thông điệp cho Diệu Bang, Đặng đã nhắc đến phỏng vấn của Lục Khanh. Trong mùa hè 1986, tại cuộc gặp ở Bắc Đới Hà, Đặng lại lần nữa nhắc tới cuộc nói chuyện này và thảo luận vấn đề này với các Đảng viên lão thành như Dương Thượng Côn.

Suy đoán của tôi là, Đặng, đã bất hạnh rồi với quan điểm của Hồ Diệu Bang về tự do hoá, đã bị kích động bởi phỏng vấn của Lục Khanh và đã quyết định sa thải Diệu Bang.

Diệu Bang đã từ chức trong tháng Giêng 1987, nhưng ngay từ mùa hè 1986 tại Bắc Đới Hà (hay thậm chí sớm hơn), Đặng đã quyết định rồi. Sự chỉ trích của Đặng về cuộc nói chuyện giữa Diệu Bang và Lục Khanh đã được biết rõ ràng. Khi Diệu Bang đi thăm châu Âu, các phóng viên đã hỏi về về một sự sắp xếp lại lãnh đạo và liệu Đồng chí Tiểu Bình sẽ có về hưu hay không. Đã là thói quen của Diệu Bang để bỏ rơi sự cảnh giác của ông và nói thoải mái. Vài trong những thứ ông đã nói đã là không thích hợp. Một số Đảng viên lão thành đã bắt đầu phỏng đoán công khai rằng Diệu Bang đang tạo ra ấn tượng chung rằng Đặng sẽ về hưu. Việc này cũng đã tác động đến cách nhìn của Đặng đối với Hồ.

Vì tất cả các lý do này, Đặng đã nói với Dương Thượng Côn và các Đồng chí lão thành khác trong mùa hè 1986 tại Bắc Đới Hà rằng ông đã phạm một sai lầm lớn: rằng ông đã đánh giá sai Diệu Bang. Nhận xét này là một nhận xét quyết định. Sau đó ông đã tiết lộ cho họ rằng vào Đại hội Đảng thứ Mười ba, Hồ sẽ không còn là Tổng Bí Thư nữa. Nói cách khác, quyết định rằng Diệu Bang sẽ không còn là Tổng Bí Thư đã được Đặng và các Đảng viên lão thành thông qua trong mùa hè 1986 tại Bắc Đới Hà.

Tôi không biết Đặng đã thảo luận việc này thế nào và chính xác với các Đảng viên lão thành nào. Nhưng sau đó, đã là rõ rằng một số Đảng viên lão thành, kể cả Dương Thượng Côn và Bạc Nhất Ba, đã thay đổi thái độ của họ đối với Diệu Bang. Trước đó, mặc dù họ đã chỉ trích Hồ và đã không đồng ý với một số nhận xét của ông, họ đã vẫn cho thấy mức độ tôn trọng nào đó đối với Hồ. Sau đó, sự thiếu tôn trọng, sự không hài lòng, và sự coi thường của họ tất cả đã nổi lên bề mặt.

Tất cả việc này đã xảy ra trong khi Diệu Bang đang soạn thảo “Nghị quyết về Xây dựng nền Văn minh Tinh thần” cho Hội nghị Toàn thể lần thứ Sáu của Uỷ ban Trung ương khoá 12. Dự thảo đã không được thông qua trong các cuộc thảo luận. Không chỉ đã có những yêu cầu cho những sự xét lại nhỏ, nhưng nhiều người đã cảm thấy nó căn bản không thích hợp, và một số người thậm chí đã nêu ra những sự ngờ vực về liệu nghị quyết có cần thiết chút nào. Đặng Lực Quần [nhà tư tưởng bảo thủ] đã trình bày một bài phát biểu dài tại cuộc thảo luận và đã đưa ra một dự thảo được xét lại mà đã hoàn toàn khác, trích dẫn Đặng Tiểu Bình hết sức chi tiết. Đặng Tiểu Bình đã không đồng ý với bài phát biểu của Đặng Lực Quần và bản sửa của ông. Ông đã nói, “Mặc dù Đặng Lực Quần sử dụng các nhận xét của tôi, mục tiêu của ông là để đẩy chúng ta sang phía tả.” Thế nhưng đa số đã không đồng ý với bản thảo gốc và nó đã không được thông qua.

Sau khi trở về từ Bắc Đới Hà, Diệu Bang đã nói với tôi qua Trịnh Tất Kiên thư ký của ông rằng ông tin đã vẫn cần có một văn kiện như vậy, nhưng sự thực rằng đã có nhiều sự không đồng ý như vậy đặt ông vào một vị trí khó khăn. Ông đã muốn nghe ý kiến của tôi. Tôi đã nói rằng tôi đã luôn luôn tự hỏi liệu chúng ta thậm chí có cần nghị quyết này hay không, nhưng nếu Diệu Bang tin là cần, tôi sẽ ủng hộ nó. Về phần các bình luận phản đối, chúng ta có thể chấp nhận cái gì có thể chấp nhận được, và dùng sự thuyết phục để khiến nó được thông qua. Bây giờ tôi sẵn sàng để tích cực ủng hộ nghị quyết. Sau vài lần sửa, cuối cùng nó đã được thông qua.

Khi nghị quyết được thảo luận tại Hội nghị Toàn thể lần thứ Sáu của Uỷ ban Trung ương khoá 12, đã được thảo luận liệu có thêm một dòng về “huấn luyện nhân dân để có một lương tâm cộng sản” không, mà ngụ ý một chương trình toàn quốc cho giáo dục hệ tư tưởng cộng sản. Cả Hồ Kiều Mộc và Đặng Lực Quần đã đề xuất việc thêm vào và Trần Vân đã ghi sự đồng ý của ông. Diệu Bang và các Đồng chí trong ban soạn thảo đã không đồng ý. Họ đã tin rằng việc tiến hành một “chương trình giáo dục cộng sản” trong công chúng nói chung (ngược với chỉ bên trong Đảng Cộng sản) là không thực tế và không thiết thực. Tuy vậy, vì Trần Vân đã bày tỏ sự đồng ý, nó đã là vấn đề khó để xử lý.

Tôi đã gợi ý trích dẫn “Về Dân chủ Mới” của Mao Chủ tịch để ủng hộ ý tưởng về bỏ điều khoản đó đi. Mao Chủ tịch đã nói, “Hệ thống của chúng ta là hệ thống cộng sản, nhưng các chính sách hiện thời của chúng ta là các chính sách của một nền dân chủ mới.” Đồng chí Hồ Diệu Bang đã đồng ý với việc này, như thế chúng tôi đã cùng ký một lá thư và gửi nó cho Đặng Tiểu Bình và Trần Vân. Đặng đã nhanh chóng trả lời rằng ông đồng ý với chúng tôi, như thế Trần Vân đã không cố nài. Vấn đề như thế đã được giải quyết.

Trong thời kỳ này, những lời chỉ trích từ Đảng viên lão thành phê phán phong cách làm việc của Diệu Bang và những cố gắng của ông trong các lĩnh vực chính sách đối ngoại, chính sách kinh tế, và tổ chức Đảng đã trở nên công khai. Việc này đã tìm thấy dấu vết một phần từ những gì đã xảy ra tại Bắc Đới Hà. Họ cũng đã nói Hồ đã không tập trung vào việc quản lý Đảng, mà đúng hơn đã dính líu thái quá vào công việc kinh tế. Họ đã nói một Tổng Bí Thư của Đảng Cộng sản phải không được nhiệt tình như vậy với việc thăm các nước tư bản chủ nghĩa. Và họ đã chế giễu theo tin tức báo chí mà đã cho rằng ông đã trả lời mấy ngàn bức thư từ những người dân thường và đã thăm nhiều huyện nông thôn trong vài ngày.

Trong thời gian này, Diệu Bang đã không thể làm được bất cứ thứ gì. Hầu hết gợi ý của Diệu Bang tại các cuộc họp Ban Bí thư đã bị các lão thành phản đối và bác bỏ. Công việc của ông với tư cách một lãnh tụ đã trở nên rất khó khăn rồi.

Chẳng bao lâu sau Hội nghị Toàn thể lần thứ Sáu của Uỷ ban Trung ương khoá 12, Diệu Bang đã nói với tôi rằng Đồng chí Tiểu Bình đã nói chuyện với ông. Đặng đã nói rằng ông sắp từ chức Ban Thường Vụ Bộ Chính trị và chức vụ của ông như Chủ tịch Hội đồng Cố vấn Trung ương. Ông đã muốn Diệu Bang kế vị ông và để cho một người trẻ hơn tiếp quản làm Tổng Bí Thư. Đặng đã nói với Hồ rằng nếu việc này xảy ra, nó sẽ dẫn đến một số lớn sự về hưu giữa các Đảng viên lão thành. Diệu Bang cũng đã nói với tôi rằng ông đã gợi ý tôi cho vị trí Tổng Bí Thư, vì tôi trẻ hơn ông, trong khi những người trẻ hơn nữa chưa sẵn sàng cho vị trí đó.

Vì Đặng đã chẳng bao giờ nói với tôi về liệu ông sẽ về hưu hay không, hoặc Diệu Bang sẽ có những trách nhiệm gì, nên tôi đã không thể bình luận khi đó. Về phần đề xuất tôi cho chức Tổng Bí Thư, tôi đã trả lời Diệu Bang, “Tôi đã nói nhiều lần rằng trong số các lãnh đạo giữa tuổi sáu sáu mươi và bảy mươi, anh là người thích hợp duy nhất. Anh và tôi trong cùng nhóm tuổi; nếu anh về hưu, làm sao tôi có thể là người kế vị? Nếu phải làm thế, thì nó phải để cho ai đó trẻ hơn.”

Tôi cũng đã nói, “Nếu anh nghĩ không có người trẻ hơn nào sẵn sàng, một chỗ trống cũng có thể được xem xét cho chức Tổng Bí thư. Ban Thường Vụ Bộ Chính trị [BTV] và Bộ Chính trị có thể được chủ toạ lần lượt bởi các uỷ viên khác nhau của BTV. Việc này có thể giúp huấn luyện các Đồng chí trẻ hơn.”

Diệu Bang đã nói rằng gợi ý của tôi sẽ được xem xét. Lúc đó, tôi đã nói tình cờ bởi vì nó đã không là một thảo luận chính thức và trong ngữ cảnh ông chỉ chuyển tiếp cho tôi những gì Đặng đã gợi ý và ông đã phản hồi lại như thế nào. Quan trọng hơn, tôi thực ra đã không muốn làm Tổng Bí Thư, mà đã muốn tiếp tục với cương vị Thủ tướng để tiếp tục quản lý cải cách kinh tế. Khi Hồ thuật lại những gì Đặng đã nói, ông đã có vẻ bình thản và không cho thấy dấu hiệu nào về sự bực bội.

Sau Hội nghị Toàn thể lần thứ Sáu của Uỷ ban Trung ương khoá 12, Đồng chí Diệu Bang đã xuất hiện trong tinh thần rất tốt và sôi nổi về công việc của ông. Ông đã đi thăm Tỉnh Giang Tô, Thượng Hải, và nhiều nơi khác. Ông đã trình bày các bài phát biểu và có sự xuất hiện nổi bật trên báo chí. Tôi đã nghĩ rằng ông đã diễn giải cuộc nói chuyện của Đặng chỉ đơn giản như một đề xuất “làm cho ban lãnh đạo trẻ hơn,” rằng Đặng sẽ về hưu và ông sẽ kế vị Đặng trong chức hiện thời của ông ta để thúc ép một đàn Đảng viên lão thành về hưu. Có thể rằng ông đã diễn giải nó theo cách này mà không để ý rằng thái độ của Đặng đối với ông đã thay đổi căn bản.

Trong tháng Mười Hai 1986, các cuộc biểu tình sinh viên đã nổ ra trong nhiều thành phố. Tại Thượng Hải, chúng đã rất lớn. Đã không chỉ có các cuộc phản kháng đường phố, mà những người biểu tình đã xông vào toà nhà chính quyền thành phố.[[7]](#footnote-7)\*

Sự cố này đã làm cho Đặng Tiểu Bình bị sốc. Vào ngày 30 tháng Mười Hai, ông đã gọi Diệu Bang, Vạn Lí, Hồ Khởi Lập, Lí Bằng, Hà Đông Xương [Bộ trưởng Giáo dục], và tôi đến nhà ông để nói về các cuộc phản kháng sinh viên. Ông đã nói, “Các cuộc biểu tình sinh viên xảy ra gần đây đã không xảy ra một cách ngẫu nhiên. Chúng là kết quả của sự kiểm soát lỏng lẻo đối với sự tự do hoá tư sản.” Ông đã kể tên Phương Lệ Chi [nhà vật lý thiên văn bất đồng chính kiến] và Vương Nhược Vọng [nhà văn khai phóng], sau đó đã khiển trách Diệu Bang vì đã bỏ qua việc đuổi Vương Nhược Vọng khỏi Đảng. Ông đã yêu cầu ông ta {Diệu Bang} làm thế từ lâu, vì sao nó không được làm? Về các cuộc biểu tình, ông đã để xuất các biện pháp kiên quyết để dập tắt chúng, cho dù việc đó có nghĩa là việc dùng đến các phương tiện chuyên chế.

Đặng thực ra đã đang đổ mọi trách nhiệm về các cuộc biểu tình sinh viên cho Diệu Bang. Sự bùng nổ xúc cảm đã tiết lộ sự rạn nứt ngày càng sâu giữa ông và Hồ về vấn đề tự do hoá. Bản chép lại của bài phát biểu của Đặng đã ngay lập tức được in ra và được phổ biến cho các mức hành chính khác nhau, như thế nhiều người đã biết về nó.

Vào ngày 4 tháng Giêng {1987}, tôi đã nhận được một thông báo gọi tôi đến nhà Đặng cho một cuộc họp. Khi tôi đến khoảng 10 giờ sáng, Trần Vân, Vạn Lí, Dương Thượng Côn, Bạc Nhất Ba, Vương Chấn, và Bành Chân đã ở đó rồi. Sau khi mọi người đã đến, Đặng lôi ra một bức thư để cho chúng tôi xem.

Đã là thư từ chức của Diệu Bang, được gửi tới Đặng. Ý tưởng chung của bức thư đã là, ông [Hồ Diệu Bang] đã không đủ thận trọng trong sự lãnh đạo của ông, rằng ông đã làm nhiều thứ dại dột về các vấn đề đối nội và quốc tế. Nhưng chủ yếu ông đã nói rằng ông đã yếu trong việc giữ vững Bốn Nguyên tắc Cốt yếu và Chiến dịch Chống-Tự do hoá, đã mập mờ trong thái độ của ông, và vì thế đã gây ra một nạn lũ tự do hoá và đã trở thành một lá chắn bảo vệ cho một số côn đồ. Vì các sai lầm ông phạm phải đã nghiêm trọng, ông xin phép được từ chức nhằm để xét lại những suy nghĩ của ông và đưa ra một sự giải thích đúng đắn cho Đảng.

Sau khi mọi người trong cuộc họp đã đọc bức thư, Đặng đã nói rằng việc từ chức phải được chấp nhận. Không ai đã bày tỏ sự không đồng ý. Đặng đã nói rằng sau khi Diệu Bang từ chức, Triệu Tử Dương, Bạc Nhất Ba, Dương Thượng Côn, và Vạn Lí phải chịu trách nhiệm về công việc của Ban Thường Vụ Bộ Chính trị cho đến khi Đại hội Đảng thứ Mười ba. Tôi đã gợi ý rằng Hồ Khởi Lập được gồm vào, vì ông là bí thư trực của Ban Bí thư chịu trách nhiệm về công việc hàng ngày. Đặng đã đồng ý.

Đó đã trở thành Nóm-Năm-Người do tôi chịu trách nhiệm, mà đã tiếp quản công việc hàng ngày của Ban Thường Vụ Bộ Chính trị cho đến đại hội Đảng thứ 13. Đặng đã nói rằng các phương pháp mềm có thể được dùng để xử lý vụ Diệu Bang. Tư cách uỷ viên của ông trong Ban Thường Vụ Bộ Chính trị có thể được giữ lại để tối thiểu hoá tác động lên công việc đối nội và quốc tế. Ông cũng đã nói rằng Hội đồng Cố vấn Trung ương có thể triệu tập một cuộc họp sinh hoạt Đảng để tiến hành việc phê bình và chấn chỉnh Diệu Bang, và sau đó công bố sự từ chức của Diệu Bang tại một cuộc họp Bộ Chính trị mở rộng hơn là trong một Hội nghị Toàn thể Uỷ ban Trung ương.

Lúc đó, tôi đã nghĩ rằng lý do cho việc không tổ chức một Hội nghị Toàn thể đã là để giảm cú sốc và cho phép các biện pháp mềm hơn, hơn là từ mối lo rằng nó có thể không được thông qua. Tất nhiên, biện pháp đã không phù hợp với các quy tắc Đảng thích hợp, nhưng ý định của ông đã là để giải quyết vấn đề trong khi làm giảm tác động. Sau khi Đặng nói, không Đồng chí nào đã cất lên bất kể ý kiến khác nào.

Trần Vân đã tích cực hơn những người khác tại cuộc họp này. Ông đã có vẻ rất chú ý đến các nguyên tắc tổ chức và thủ tục thích hợp. Ông đã sợ sẽ có những lời chỉ trích, cả trong nước và quốc tế, về việc chấp nhận sự từ chức của Tổng Bí thư tại một cuộc họp Bộ Chính trị, như thế ông đã biến nó thành một điểm để công bố rằng nó là hợp pháp và phù hợp với các thủ tục thích hợp.

Bản thân Đặng đã chẳng bao giờ xem vấn đề là nghiêm trọng. Tất nhiên, cách vụ Diệu Bang được xử lý, đặc biệt việc phê bình ông tại cuộc họp sinh hoạt Đảng của Uỷ ban Cố vấn Trung ương, đã có gây ra sự chỉ trích trong nước và quốc tế nào đó rằng sự thay đổi lãnh đạo đã dính líu đến những phương tiện bất hợp pháp.

Trong thời gian cuộc họp tại nhà của Đặng Tiểu Bình, Lí Tiên Niệm [Đảng viên lão thành] đã ở Thượng Hải. Sau cuộc họp, Đặng Tiểu Bình ngay lập tức đã phái Dương Thượng Côn đến Thượng Hải để thông báo cho ông và hỏi ý kiến ông. Sau khi Dương Thượng Côn báo cáo tóm tắt cho Lí Tiên Niệm về những gì đã xảy ra, Lí, tất nhiên, đã hết lòng đồng ý với kết cục; nó đã như một giấc mơ trở thành sự thật. Ông đã nói với Dương, “Tôi đã biết từ lâu rằng gã này không tốt!”

Ông cũng đã gợi ý rằng Hồ đã có tài hùng biện và đầy mưu mẹo. Lí đã nói rằng khi Diệu Bang gần đây đã đến Thượng Hải, Lí đã yêu cầu gặp Diệu Bang, người đã có gan để từ chối ông. Lí đã tiếp tục xả sự giận dữ của ông đối với Hồ. Ông cũng đã đồng ý với nước đi để làm cho tôi thành Quyền Tổng Bí Thư, đã nói với Dương Thượng Côn, “Tử Dương đã học quá nhiều thứ nước ngoài. Việc tiếp tục điều này là không thể chấp nhận được. Anh phải nói cho anh ta điều đó.”

Vào 7 tháng Giêng, 1987, Bạc Nhất Ba, Dương Thượng Côn, Vạn Lí, Hồ Khởi Lập, và tôi đã tổ chức cuộc họp Nhóm-Năm-Người đầu tiên của chúng tôi để thảo luận những chi tiết của cuộc sinh hoạt nội bộ Đảng. Chúng tôi đã quyết định để tiến hành cuộc họp trong giọng càng ôn hoà càng tốt.

Lúc đó, Bành Chân, Bạc Nhất Ba, và các lão thành khác đã muốn tố cáo Hồ về đã cất nhắc một “bè lũ” cán bộ, cái gọi là “Phái Đoàn Thanh Niên.”[[8]](#footnote-8)\* tôi đã cảm thấy việc này đã không thích hợp, rằng các hệ quả sẽ nghiêm trọng và dẫn đến một cảm nhận bất an lan rộng, lặp lại hình mẫu ám chỉ người dân theo hội (sự liên đới, association). Sau khi tôi nêu những mối quan ngại của tôi, mọi người đã bày tỏ sự đồng ý, nên chúng tôi đã thống nhất không nêu vấn đề về “Phái Đoàn Thanh Niên” và “bè lũ cán bộ.”

Tối hôm trước cuộc sinh hoạt nội bộ Đảng, tôi đã đến nhà Diệu Bang để nói với ông cuộc họp sẽ được tiến hành như thế nào. Tôi cũng đã bảo ông cuộc thảo luận đã xảy ra như thế nào tại nhà Đặng và rằng tư cách uỷ viên Ban Thường Vụ Bộ Chính trị sẽ được giữ lại.

Tôi cũng đã nêu vài câu hỏi. Tôi đã nói, “Đặng đã cho anh mấy thông điệp về vấn đề chống-chủ nghĩa tự do. Vì sao anh đã không xem việc này một cách nghiêm túc? Có phải anh giữ khoảng cách với Đặng một cách cố ý?” Ông đã nói rằng điều đó đã chẳng bao giờ xảy ra với ông.

Tôi cũng đã nói, “Sau khi sự từ chức của anh được công khai, có thể là một số người sẽ gây rắc rối nhân danh việc ủng hộ anh.” tôi thực sự đã đoán trước rằng những thứ như vậy có thể xảy ra, như thế tôi muốn ông biết về việc này và chuẩn bị cho nó.

Ông đã trả lời rằng ông sẽ kiên quyết bênh vực Đảng. Muộn hơn, tại cuộc sinh hoạt nội bộ Đảng, tôi đã báo cáo lại mọi thứ tôi đã nói trong cuộc trò chuyện này.

Cuộc sinh hoạt Đảng đã được tổ chức vào ngày 10 tháng Giêng dưới danh nghĩa của Uỷ ban Cố vấn Trung ương. Bạc Nhất Ba đã chủ toạ cuộc họp, mà đã xảy ra sáu buổi sáng liên tiếp (kể cả một phiên kéo dài cả ngày). Những người tham gia đã gồm các uỷ viên Ban Thường Vụ của Hội đồng Cố vấn Trung ương, các uỷ viên Bộ Chính trị, các bí thư của Ban Bí thư, các thành viên Quốc Vụ Viện, Phó Chủ tịch của Đảng Uỷ Quốc Hội, phó chủ tịch của Chính Hiệp Nhân dân, những người đứng đầu các vụ khác nhau của Quân Uỷ Trung ương, và các trưởng ban (bộ trưởng) khác nhau dưới Uỷ ban Trung ương. Đặng Tiểu Bình và Trần Vân đã không tham gia. Lí Tiên Niệm đã ở Thượng Hải.

Đặng Lực Quần đã trình bày một bài phát biểu dài phê phán Diệu Bang một cách có hệ thống vì không lưu ý đến các chỉ thị của Đặng Tiểu Bình, và về việc lỏng lẻo về hoặc thậm chí cổ vũ cho sự tự do hoá tư sản trong một thời kỳ dài. Các bài phát biểu khác đã theo hình mẫu truyền thống của Đảng, xem xét các góc cạnh khác nhau từ đó để phê phán Hồ. Vương Hạc Thọ [Bí thư thứ Hai của Uỷ ban Kỷ luật Trung ương] đã tiết lộ rằng trong một cuộc gặp mà khi ông đến nhà Hồ để thăm, Diệu Bang đã rất tức và đã phàn nàn rằng một số Đảng viên lão thành đang chuẩn bị tấn công ông. Ý định đã là để tiến hành cuộc họp theo một cách ôn hoà, nhưng khi Vương Hạc Thọ phát biểu, bầu không khí đã trở nên căng thẳng hơn. Chúng tôi ngay lập tức đã cảnh cáo Vương Hạc Thọ không tiếp tục về việc này. May thay, khi ông đang nói, một số Đảng viên lão thành đã không ở đó.

Tuyên bố gây ngạc nhiên nhất tại cuộc họp đã là từ Dư Thu Lí [cựu chiến binh có ảnh hưởng]. Diệu Bang và Dư Thu Lí đã rất mật thiết trong những năm đó. Trong công việc chuẩn bị cho đại hội Đảng lần thứ 12, Hồ Diệu Bang đã để Dư Thu Lí chịu trách nhiệm về việc sắp xếp lại các vị trí ban lãnh đạo. Khi đó, tôi ở Quốc Vụ Viện và đã không xử lý các vấn đề như vậy. Tôi đã không biết vì sao Dư Thu Lí phải được đặt để chịu trách nhiệm về việc thu xếp sự sắp xếp lại ban lãnh đạo cho đại hội Đảng lần thứ 12, nhưng nó đã cho thấy sự tin cậy của ông [của Hồ] vào Dư Thu Lí. Trong những năm đó, không chỉ Diệu Bang đã thăm các vùng biên giới và kiểm tra binh lính với Dư Thu Lí, nhưng bởi vì Dư ở trong quân đội và đã là chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, họ cũng đã thăm các nhà máy và các mỏ dầu cùng nhau. Trong các cuộc họp Ban Bí thư, Diệu Bang đã thường hỏi ý kiến của Dư Thu Lí về những vấn đề kinh tế, sau đó đã ca ngợi các ý kiến của ông ta. Có lẽ Hồ đã có rắc rối trong việc nhận được sự ủng hộ về những vấn đề kinh tế; các ý kiến của Dư đã phù hợp với ý của ông, như thế ông đã sử dụng các nhận xét của Dư Thu Lí như một cách để bày tỏ ý kiến của riêng ông, hay để có được sự đồng thuận. Mối quan hệ của họ đã khá thân mật.

Tuy vậy, tại cuộc sinh hoạt nội bộ Đảng, Dư Thu Lí đã bất ngờ trình bày một bài phát biểu cay nghiệt chống lại Diệu Bang. Ông đã thu thập các nhận xét của Diệu Bang về liệu Đặng và các Đảng viên lão thành sẽ có về hưu, và đã hỏi Diệu Bang trong một giọng buộc tội, “Động cơ của anh đã là gì? Vì sao anh đã nói điều đó?”

Dư Thu Lí như thế đã tiết lộ bản thân ông là một người mà bình thường tỏ ra lương thiện, nhưng vào thời khắc quyết định đã tiến hành việc đâm sau lưng để bảo vệ bản thân mình. Đã là một sự phơi bày kỳ dị về bản chất thật của ông ta. Có lẽ ông đã cảm thấy rằng hai người họ đã có một mối quan hệ mật thiết, như thế nếu Đặng quyết định từ bỏ Diệu Bang và đuổi ông khỏi chức vụ, nếu ông ta [Dư] được xem là gần gũi với Diệu Bang, có lẽ ông ta cũng sẽ bị liên luỵ. Như thế ông ta đã muốn tận dụng cơ hội để giải thoát mình.

Vào cuối cuộc sinh hoạt nội bộ Đảng, Diệu Bang đã trình bày một bài phát biểu tự kiểm điểm, thú nhận đã phạm những sai lầm chính trị nghiêm trọng. Vào cuối bài phát biểu của ông, ông đã cực kỳ xúc động, bật khóc công khai.

Tại cuộc họp Bộ Chính trị mở rộng, vào ngày16 tháng Giêng, sự từ chức của Diệu Bang đã được thông qua bằng việc giơ tay. Tôi đã được chỉ định làm Quyền Tổng Bí Thư. Mặc dù tôi đã lặp đi lặp lại trong những dịp khác nhau rằng trong nhóm tuổi giữa sáu mươi và bảy mươi, Hồ Diệu Bang đã là người duy nhất phù hợp để là Tổng Bí Thư, vào cả ngày 4 tháng Giêng, tại cuộc họp ở nhà Đặng, và tại cuộc họp Bộ Chính trị mở rộng, tôi đã không phản đối quyết định để chấp nhận sự từ chức của Diệu Bang, mà chỉ đưa ra nhận xét rằng tôi không phù hợp cho chức Quyền Tổng Bí Thư và hy vọng mau chóng sẽ tìm được một người thích hợp hơn. Tôi đã không từ chối.

Các lý do cho việc này đã là, thứ nhất, vấn đề đã được Đặng và các Đảng viên lão thành khác quyết định rồi trong mùa hè 1986. Tuy tôi đã không tham gia vào quyết định, tôi đã nghe về nó, và như tôi đã nhắc tới ở trước, Đặng đã nói với Diệu Bang, và Diệu Bang đã đồng ý—mặc dù ông đã không biết lý do thật Đặng đã sa thải ông khỏi vị trí của ông. Nói cách khác, Hồ rốt cuộc sắp từ chức, nó chỉ đã xảy ra vài tháng sớm hơn dự kiến.

Lý do thứ hai là sau khi Đặng đưa ra các chỉ trích của ông về các cuộc biểu tình sinh viên vào 30 tháng Mười Hai 30, Diệu Bang đã không có khả năng để tiếp tục làm việc. Như tôi đã nhắc tới ở trước, sau mùa hè 1986 đã trở nên khó cho Diệu Bang để quản lý công việc của Uỷ ban Trung ương. Nhiều Đảng viên lão thành đã không còn để ý đến ông chút nào. Nhiều trong các gợi ý của ông đã không có được sự ủng hộ, nhất là sau khi Đặng đã quy tình trạng náo động sinh viên cho sự tự do hoá tư sản và đã đổ lỗi cho ông ta đã không đuổi người này người nọ ra khỏi Đảng sau khi ông đã yêu cầu ông ta làm thế. Bài phát biểu đã được chép lại và được phổ biến cho giới các quan chức. Vì đã là khó cho Diệu Bang để lãnh đạo, ông đã chẳng còn lựa chọn nào khác ngoài từ chức.

Một điểm khác nữa trong vụ Diệu Bang, Hồ Khởi Lập đã cũng bị ảnh hưởng [bởi vì ông đã là một cộng sự thân thiết (không có họ hàng gì) của Hồ Diệu Bang]. Để Hồ Khởi Lập gia nhập Nhóm-Năm-Người sẽ giữ cho ông khỏi bị liên luỵ, mà đã là kịch bản tốt nhất trong hoàn cảnh này. Đã là không thể để khiến Khởi Lập kế vị Diệu Bang. Đã là khó để tìm thấy một ứng viên phù hợp khi báo trước ngắn như vậy. Trong hoàn cảnh này, đã không dễ cũng đã chẳng phù hợp đối với tôi để từ chối chấp nhận vai trò của Quyền Tổng Bí Thư.

Đã có lời đồn đại công khai lên án tôi về việc viết một lá thư cho Đặng Tiểu Bình đưa các cáo buộc chống lại và đưa ra những nhận xét hiểm độc về Diệu Bang. Một số người thậm chí nói rằng tôi đã thúc Đặng Tiểu Bình để kết liễu ông ta. Chẳng hề có chút sự thực nào đối với việc này. Trong năm 1984, tôi đã viết cho Đặng Tiểu Bình một lần về việc hoàn thiện hệ thống lãnh đạo trung ương; tức là, làm thế nào để thực sự thiết lập sự tập trung dân chủ bên trong Uỷ ban Trung ương, nhất là bên trong Bộ Chính trị và Ban Thường Vụ của nó. Một bản sao của bức thư đã được gửi cho Đồng chí Trần Vân. Nó chẳng hề liên quan gì đến Diệu Bang cả. Nội dung của bức thư là như sau:

Đồng chí Tiểu Bình:

Tôi chuyển cho ông một bản sao của một gợi ý từ Đồng chí Trần Tuấn Sanh [bí thư Đảng] của Tỉnh Hắc Long Giang. Xin hãy đọc nó để tham khảo.

Mặc dù gợi ý của ông ta sẽ không nhất thiết giải quyết các vấn đề cơ bản, ông ta có nêu lên một vấn đề cực kỳ quan trọng về làm thế nào để duy trì hoà bình lâu dài và sự quản trị tốt trong nước chúng ta.

Hiện tại, những khía cạnh khác nhau của tình hình đang được cải thiện và có vẻ chắc chắn tiếp tục theo xu hướng này. Tuy vậy, điều này không có nghĩa vấn đề về hoà bình lâu dài và sự quản trị tốt đã được giải quyết căn bản. Việc duy trì sự ổn định của các luật cơ bản của quốc gia chắc chắn là một khía cạnh; tuy vậy, vì chúng ta là một nhà nước xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, tôi lo rằng là không đủ để xem xét vấn đề chỉ từ quan điểm của hiến pháp. Tôi tin rằng căn bản và quan trọng nhất, chúng ta phải giải quyết hệ thống lãnh đạo Đảng. Chỉ bằng việc làm vậy vấn đề mới có thể được giải quyết thực sự.

Với cả ông và Đồng chí Trần Vân vẫn năng động và có sức khoẻ tốt, và với các chính sách lớn và cơ bản đã được viết rồi, các nhiệm vụ khác nhau đã được lái đúng hướng dưới sự hướng dẫn của ông và bởi các quyết định của ông. Thời kỳ hiện tại không nghi ngờ gì là một trong thời kỳ tốt nhất trong lịch sử của Đảng chúng ta. Chính xác vì điều này, tôi chân thành hy vọng rằng ông sẽ đặt nhiều năng lực và sự tập trung vào việc giải quyết vấn đề lớn và và quan trọng này mà sẽ tác động đến Đảng chúng ta và nước chúng ta trong các thế hệ tới: tức là, thiết lập một hệ thống rất cần thiết về sự lãnh đạo cho Đảng chúng ta và sau đó đích thân kiểm tra và yêu cầu tuân thủ để biến nó thành một tập quán và văn hoá mà sẽ không thay đổi theo sự thay đổi của các cá nhân, như thế nó sẽ được chuyển tiếp qua các thế hệ.

Xin hãy xem xét gợi ý của tôi.

Tôi xin gửi lời chào!

Triệu Tử Dương

Đó là ngày 26 tháng Năm, 1985, trước một cuộc thăm châu Âu.

Đây đã là bức thư duy nhất tôi đã gửi cho Uỷ ban Trung ương hay Đặng Tiểu Bình liên quan đến vấn đề về ban lãnh đạo trung ương. Tôi đã viết bức thư và gửi nó cùng gợi ý của Trần Tuấn Sanh.

Lý do cho bức thư đã là, trong những năm ngay sau Bè lũ Bốn tên[[9]](#footnote-9)\* bị đập tan, trong khi ban lãnh đạo trung ương đang xem xét lại sự tàn bạo của Cách mạng Văn hoá, chúng ta đã thường thảo luận về làm thế nào để một thảm hoạ như vậy có thể được ngăn chặn khỏi xảy ra lần nữa. Chúng ta đã thấy một sự cần thiết để giải quyết các vấn đề về hệ thống lãnh đạo của Đảng chúng ta để ngăn chặn sự tập trung quyền lực vào, và việc sử dụng tuỳ tiện quyền lực của, một cá nhân duy nhất.

Tuy vậy, sau đại hội Đảng lần thứ 12, bởi vì các điều kiện cả trong nước và quốc tế đã tốt và đang được cải thiện, các cuộc thảo luận về các vấn đề này đã co lại. Nhưng mặc dù chúng ta đã tiến hành cải cách—nền kinh tế của chúng ta đã phát triển nhanh, các tiêu chuẩn sống của nhân dân đã được cải thiện, và văn hoá dân chủ của chúng ta đã được củng cố bên trong ban lãnh đạo trung ương—vấn đề về hệ thống lãnh đạo, dù trong Hội nghị Toàn thể, Bộ Chính trị, hay Ban Thường Vụ Bộ Chính trị, đã không được giải quyết. Chúng đã đều vẫn ít nhiều như cũ.

Như một kết quả, tôi đã cảm thấy là cần thiết để nêu vấn đề lần nữa. Nếu vấn đề không được giải quyết trong khi các điều kiện tương đối tốt, sẽ vẫn là khó để bảo đảm rằng sẽ không có vấn đề nào với các lãnh tụ tương lai.

Bức thư của tôi được viết từ viễn cảnh đó, và đã không nhắc đến bất cứ nhà lãnh đạo cụ thể nào. Tôi đã không cảm thấy đã có bất kỳ vấn đề lớn nào với ban lãnh đạo. Tình hình đã tương đối tốt. Tuy vậy, các điều kiện tốt hiện thời không bảo đảm các điều kiện tốt tương lai, vì vấn đề có tính hệ thống đã không được giải quyết. Tôi đã không nhắc đến bất cứ vấn đề nào trong ban lãnh đạo, tôi cũng đã chẳng hướng vào Diệu Bang hay bất cứ nhà lãnh đạo khác nào.

Bức thư đã không có nghĩa để ám chỉ rằng bởi vì đã có vấn đề với Diệu Bang, mà hệ thống lãnh đạo được nêu ra. Tuy vậy, nó cũng không có nghĩa để ngụ ý điều đó bởi vì Diệu Bang đã tương đối được khai sáng, đã không cần để cải thiện hệ thống lãnh đạo trung ương.

Diệu Bang dễ thương và có đầu óc cởi mở và có khả năng lắng nghe những ý kiến khác. Ông đã rất hào phóng với mọi người và đã không thích đem lại khó khăn cho mọi người. Người ta đã có thể tranh luận với ông và thậm chí cãi cọ với ông. Tôi đã nói nhiều lần, chính bởi vì ông có đầu óc cởi mở do bản chất đã không có nghĩa rằng chúng ta không cần xem xét vấn đề về hệ thống lãnh đạo. Vì ông đã bảy mươi tuổi rồi, sau khi các Đảng viên lão thành không còn nữa, ai biết ông sẽ có khả năng lãnh đạo lâu đến thế nào?

Trong bài phát biểu của tôi tại các cuộc sinh hoạt nội bộ Đảng, tôi đã nói rằng chúng ta phải dựa vào một hệ thống, không phải vào các cá nhân, vì người ta có thể thay đổi. Không có một hệ thống tốt, ngay cả các lãnh tụ vĩ đại như Stalin và Mao Chủ tịch đã có những vấn đề. Tôi đã nhắc tới trong bức thư của tôi cho Tiểu Bình mà không giải thích nội dung của bức thư. Hơn nữa, sự phê bình của tôi với Diệu Bang cũng đã đụng đến việc tuân theo các quy tắc tập trung dân chủ và kỷ luật Đảng. Vì thế, là có thể rằng các phê phán của tôi về Diệu Bang đã được diễn giải như cũng đã là nội dung của bức thư. Đấy có lẽ là cách lời dồn đại đã lan ra.

Đã có một tin đồn khác nữa, mà đã không phổ biến thế. Tôi đã nghe nó muộn hơn nhiều. Diệu Bang đã thường nói đến vấn đề về các Đảng viên lão thành có lẽ về hưu trước Đại hội Đảng thứ Mười ba. Như thế đã có một tin đồn rằng Đặng Tiểu Bình một lần đã nói trước mặt Diệu Bang và và tôi rằng ông sẽ về hưu tại Đại hội Đảng thứ Mười ba. Hồ Diệu Bang đã công khai đáp lại rằng ông sẽ “giơ cả hai tay để tán thành,” còn tôi thì đáp lại, “Ông không thể về hưu, nhất quyết không!” Sự cố này được cho là đã khiến Đặng cảm thấy rằng Diệu Bang đã không tốt. Đấy là một câu chuyện hoàn toàn hư cấu.

Trước khi Diệu Bang từ chức, Đặng đã chẳng bao giờ bày tỏ trước mặt tôi, nói chi đến trước mặt Diệu Bang và tôi, liệu ông sẽ về hưu hay không. Lần đầu tiên tôi nghe về việc Đặng nói ông sẽ từ chức khỏi Ban Thường Vụ Bộ Chính trị và Chủ tịch Hội đồng Cố vấn Trung ương đã là sau mùa hè 1986, khi Diệu Bang nói với tôi về cuộc nói chuyện của ông với Đặng. Đã không có dịp nào Đặng đã hỏi hai chúng tôi về ý kiến của chúng tôi cả.

Tôi quả thực đã có yêu cầu Đặng giữ vị trí chính thức của ông, yêu cầu ông đừng từ chức khỏi Ban Thường Vụ Bộ Chính trị. Đó đã là trong năm 1987, sau khi Diệu Bang đã từ chức và tôi đã là Quyền Tổng Bí Thư rồi. Vì Đặng sẽ vẫn chịu trách nhiệm, tôi đã thích hơn rằng ông làm vậy từ bên trong Ban Thường Vụ Đảng.

Không có sự kiện nào khác đáng nhắc đến. Tại một cuộc họp Ban Thường Vụ Bộ Chính trị trong tháng Ba hay tháng Tư 1983, sự chỉ trích của Đồng chí Trần Vân đối với Diệu Bang đã gây ra một sự rối loạn nhỏ. Mặc dù sự cố này đã chẳng liên quan gì đến sự từ chức của Diệu Bang trong 1987, những tin đồn về sự cố đã lan ra, vài trong số đó dính líu đến tôi.

Tại cuộc họp đó, chương trình nghị sự chính đã là để báo cáo cho Đặng và Ban Thường Vụ Bộ Chính trị về công việc kinh tế. Đặng Tiểu Bình đã cảm thấy khi đó rằng các mức mục tiêu hàng năm đã được đặt quá thấp trong hai năm liên tiếp. Kết quả đã là một sự vượt chỉ tiêu khổng lồ, mà Đặng đã không tán thành. Nhưng các Đồng chí ở Uỷ ban Kế hoạch và tôi đều đã cảm thấy rằng sẽ chẳng có lợi chút nào để đặt mục tiêu quá cao. Tốt hơn để có dư địa để vận động. Báo cáo đã muốn giải thích rõ ràng các lý do của chúng tôi.

Diêu Y Lâm và Tống Bình khi đó đã báo cáo nhân danh Uỷ ban Kế hoạch. Sau khi họ trình bày báo cáo, tôi đã phát biểu. Ngoài việc đồng ý với đánh giá của họ, tôi đã nói về sự thực rằng đã có một sự giảm lớn về tỷ lệ thu nhập tài chính trên GNP (tổng thu nhập quốc gia). Việc này là bình thường, vì chúng ta đã đang trả nợ. Nhưng nó không thể tiếp tục trong một thời kỳ dài hoặc khác đi tiền của tại mức trung ương sẽ gặp rắc rối.

Sau khi tôi nói xong, chưa có cơ hội để thảo luận những gì tôi đã nói, Đồng chí Trần Vân lôi ra một bài phát biểu đã được chuẩn bị, đặc biệt nêu lên nhiều điểm về vài nhận xét gần đây của Diệu Bang về những vấn đề kinh tế. Sự chỉ trích đã rất gay gắt. Thí dụ, Diệu Bang đã nói rằng Bộ Tài Chính đã phóng đại thâm hụt hết năm này sang năm khác chỉ để làm người ta hoảng sợ. Trần Vân đã nói rằng kích thước được báo cáo của thâm hụt thực ra đã thật. Ông cũng đã chỉ trích Diệu Bang vì nói rằng Kế hoạch 5 Năm lần thứ Nhất đã quản lý các doanh nghiệp lớn nhưng đã bỏ qua các hãng nhỏ và vừa.

Vì Diệu Bang đã không lường trước việc này, sau bài phát biểu của Trần Vân ông đã không đưa ra sự bác bỏ nào và đã chỉ đáp lại rằng ông đã phạm nhiều sai lầm và sẽ xem xét chúng cẩn thận. Đã có vẻ rằng Trần Vân đã xả sự tức giận đã tích tụ trong thời kỳ dài, lên Diệu Bang.

Đồng chí Tiểu Bình đã không muốn phê phán Diệu Bang trong loại môi trường này và đã không muốn tranh luận vấn đề. Ông đã có vẻ không hài lòng. Ông đã nói rằng việc thảo luận các thứ như vậy có thể được để sang lúc khác, và rằng chúng ta ở đây chủ yếu để nghe báo cáo. Bởi vì việc này, sự thảo luận đã không tiếp tục.

Đã là khó cho những người khác để nêu ý kiến của họ sau khi Đồng chí Trần Vân trình bày bài phát biểu của ông. Hồ Kiều Mộc, tuy vậy, đã đứng lên và nói. Ông đã nói rằng những nhận xét do Diệu Bang đưa ra và bị Đồng chí Trần Vân phê phán đã lan rộng và đã gây ra những sự gián đoạn to lớn đối với các chính sách kinh tế. Ông đã gợi ý triệu tập một cuộc họp ở các mức tỉnh và thành phố trực thuộc để thông báo cho họ về sự chỉ trích của Trần Vân. Lúc đó, Đặng Tiểu Bình đã không có sự lựa chọn nào khác ngoài việc nói rằng, “Rất tốt, vì sao các anh không thảo luận việc này muộn hơn.”

Một hay hai ngày sai, Hồ Khởi Lập đột ngột xuất hiện tại nhà tôi và nói cho tôi cái gì đã xảy ra. Không nói cho bất kỳ ai, Đặng Lực Quần đã phổ biến rồi bài chỉ trích của Trần Vân tại Ban Thường Vụ Bộ Chính trị đối với Diệu Bang trong một hội nghị toàn quốc do Tân Hoa Xã tổ chức. Hồ Khởi Lập và tôi cảm thấy rằng hành động này đã thực sự có hại. Việc này đã có thể gây ra sự nhầm lẫn trên toàn quốc.

Vì đã là khó cho Diệu Bang để nói bất cứ gì, tôi đã phải can thiệp. Tôi đã gọi Đặng Lực Quần, phê phán ông ta vì làm việc sai, và yêu cầu ông ta bắt Tân Hoa Xã rút lại bài phát biểu của ông và không phân phát hay phổ biến nó. Đó là cái đã xảy ra.

Sau đó tôi đã đi Thiên Tân. Sau khi tôi trở về, Diệu Bang đến nhà tôi và nói Đặng Tiểu Bình đã xem xét lại kiến nghị cho các cuộc họp mức tỉnh và thành phố và đã quyết định chúng sẽ không được tổ chức. Tôi phỏng đoán rằng Tiểu Bình đã tin nếu giả như cuộc họp xảy ra, thì tác động sẽ còn lớn hơn.

Đồng thời, Diệu Bang đã nói rằng đã có những tin đồn về những thay đổi trong ban lãnh đạo trung ương. Tôi đã tự hỏi liệu Diệu Bang đã có quá nhạy cảm hay không. Tôi đã bảo ông, “Anh không được nghe những tin đồn đó. Trong chừng mực tôi có thể thấy, Đồng chí Trần Vân đã chỉ muốn xả một chút tức giận mà ông đã tích tụ trong tất cả những năm này về một số thứ anh đã nói. Sau sự bùng nổ, nó sẽ kết thúc. Ngoài ra, anh không nên suy đoán quá nhiều về nó. Bây giờ chúng ta ở trên cùng con thuyền, chúng ta phải qua sông cùng nhau. Tôi không tin Hồ Kiều Mộc và Đặng Lực Quần có bất cứ tham vọng nào khác.”

Đó là những gì tôi đã nghĩ lúc đó. Tôi đã nói, “Họ là các trí thức. Về phần Trần Vân, ông còn có ít khả năng hơn để có những tham vọng. Chúng ta phải bám vào nhau và không lo quá nhiều.”

Diệu Bang đã đồng ý với những gì tôi đã nói. Muộn hơn, tôi đã gặp Hồ Khởi Lập, người đã lập tức nói với tôi rằng sau khi nói chuyện với tôi, Diệu Bang đã vui vẻ, và đã nói với ông, “Những gì Tử Dương nói đã rất tốt. Cái chúng ta phải làm bây giờ là qua sông cùng nhau trên cùng chiếc thuyền.”

Đó là những gì đã xảy ra. Có lẽ đã có những tin đồn trong công chúng rằng người ta đã chỉ trích Diệu Bang tại cuộc họp Ban Thường Vụ Bộ Chính trị. Thực tế đã không giống thế. Trần Vân đã là người duy nhất đọc một bài phát biểu, và bởi vì nó đã hướng tới Diệu Bang, không ai đã có khả năng để bình luận theo cách này hay cách khác. Ban đầu, cả tôi nữa cũng đã có một số bảo lưu về Diệu Bang về các nỗ lực kinh tế và cũng đã có ý kiến phê phán về cách ông đi quanh đưa ra những nhận xét không cẩn thận. Tuy vậy, rồi đã không nghĩ là thích hợp để nêu các vấn đề như vậy trong hoàn cảnh này, như vậy tôi đã không nói gì.

Vài ngày sau, Đặng Tiểu Bình đã yêu cầu Diêu Y Lâm và tôi đến để nói chuyện. Đặng đã nói rằng ban đầu đã dự định một cuộc họp về Diệu Bang. Nhưng sau khi xem xét tác động có thể có, cuộc họp đã bị huỷ. Ông đã nói rằng Diệu Bang có nhiều thiếu sót cá nhân nhưng vẫn cần được ủng hộ.

Tôi ngay lập tức đồng ý. Tiểu Bình sau đó đã phê phán Diêu Y Lâm, bởi vì trước sự cố này, Diêu Y Lâm và Tống Bình đã viết một bức thư gửi Ban Thường Vụ Bộ Chính trị và Đặng Tiểu Bình trong đó họ tố cáo Diệu Bang đưa ra những nhận xét không cẩn thận mà không phù hợp với tin thần của đại hội Đảng lần thứ 12. Như một kết quả, Uỷ ban Kế hoạch đã có khó khăn trong thực hiện công việc của nó.

Đặng đã buộc tội Diêu Y Lâm, “Anh đã xả cơn giận của anh trong bức thư!”

Diêu Y Lâm đáp lại ngay, “Vâng, tôi đã.”

2. Triệu Đi dây

*Với tư cách Tổng Bí thư mới của Đảng, Triệu đối mặt với một thách thức gây nản lòng: chỉ đạo chiến dịch của Đặng Tiểu Bình chống lại “sự tự do hoá tư sản” mà không hất các cải cách kinh tế khỏi tiến trình. Triệu cố ý nghĩ ra biệt ngữ rối rắm để mô tả các chính sách của ông vì bây giờ ông có trách nhiệm dẫn đầu một chiến dịch mà ông có mọi ý định để phá vỡ. Không rõ liệu Đặng có biết chiến thuật của Triệu hay không. Điều hiển nhiên là, Triệu có thể làm chính trị với những người giỏi nhất trong số họ.*

T

rong những năm 1980, cải cách của chúng ta đã ở trong một giai đoạn khó khăn của việc đặt những nền móng cơ bản của nó. Các sự kiện của gia đoạn đó đã có một tác động quan trọng lên quá trình hiện đại hoá và phát triển và đáng ghi nhớ. Ở đây tôi sẽ kể lại chi tiết vài trong các sự kiện đó, những thứ linh tinh. Nếu bao giờ tôi có cơ hội, tôi sẽ muốn kể lại nhiều hơn.

Đầu tiên, tôi sẽ nói về Chiến dịch Chống-Tự do hoá[[10]](#footnote-10)\* mà đã xảy ra sau khi Diệu Bang từ chức trong năm 1987.

Vào ngày 4 tháng Giêng, 1987, Đặng Tiểu Bình đã triệu tập một cuộc họp tại nhà ông và quyết định được đưa ra để chấp nhận sự từ chức của Diệu Bang. Từ 10 đến 15 tháng Giêng, một cuộc sinh hoạt Đảng, được Uỷ ban Cố vấn Trung ương thực hiện và được Bạc Nhất Ba chủ toạ, đã được tổ chức cho mục đích phê phán Hồ Diệu Bang. Vào ngày 16 tháng Giêng, một cuộc họp Bộ Chính trị mở rộng được tổ chức để công bố việc chấp nhận sự từ chức của Diệu Bang. Rồi sau đó, một Chiến dịch Chống-Tự do hoá trên toàn quốc đã được khởi động.

Chiến dịch bao quát rộng đã bắt đầu với một sự nhấn mạnh lại về Bốn Nguyên tắc Cốt yếu và đã tiến hoá thành một phong trào Chống-Tự do hoá và Chống-các Xu hướng cánh Hữu. Nó đã chấm dứt với Đại hội Đảng thứ Mười ba [vào cuối 1987], mà đã nhấn mạnh cải cách và chống lại “sự hoá xương” và các xu hướng cánh tả. Qua năm này, bầu không khí chính trị đã đảo ngược hoàn toàn 180-độ. Tất nhiên, con đường thực sự đi qua đã là một con đường quanh co khúc khuỷu.

Các hoạt động của tôi trong năm 1987 đại thể có thể được chia thành hai pha chính. Từ tháng Giêng đến tháng Tư, khi tôi đã vừa kế vị Diệu Bang với tư cách Tổng Bí Thư, tôi đã nhận làm nhiệm vụ được phân công về tiến hành Chiến dịch Chống-Tự do hoá toàn quốc. Hầu hết năng lực và sự tập trung của tôi đã tập trung vào việc nghĩ ra cách làm thế nào để ngăn ngừa chiến dịch vượt quá xa, để kiểm soát và hạn chế “cánh tả” những người đã hy vọng sử dụng chiến dịch để phản đối cải cách. Cuộc đấu tranh “cánh tả” này về cơ bản đã đối lại các nguyên tắc được đưa ra trong Hội nghị Toàn thể lần thứ Ba [trong năm 1978].

Pha thứ hai đã từ tháng Năm cho đến sự bắt đầu của đại hội Đảng thứ 13 [trong tháng Mười]. Trong thời kỳ này, tôi đã nhấn mạnh lại cải cách, đã thử để ngăn chặn một sự quay ngoắt sang tả, và đã chống tư duy bị hoá xương—tất cả với sự chuẩn bị của Đại hội Đảng thứ Mười Ba trong tâm trí.

Chiến dịch Tẩy sạch Ô nhiễm Tinh thần của năm 1983 đã dạy chúng ta rằng những người như Đặng Lực Quần và Hồ Kiều Mộc [các nhà lý luận bảo thủ] phải bị ngăn chặn khỏi việc nắm lấy những cơ hội để khởi động các chiến dịch quá hăng hái. Từ lúc bắt đầu, tôi đã đưa ra những quy định nghiêm ngặt về bản chất, quy mô, các điểm then chốt, các chính sách, và các phương pháp của chiến dịch. Trong việc soạn thảo văn kiện “Thông cáo của Uỷ ban Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc Đối với Vài Vấn đề trong Chiến dịch Chống-Tự do hoá Hiện thời,” mà tôi đã giám sát, tôi đã xác định chiến dịch được tập trung vào việc giải quyết các vấn đề của các nguyên tắc chính trị cơ bản và hướng chính sách. Chiến dịch này được áp dụng chỉ bên trong Đảng và bên trong lĩnh vực siêu hình và chính trị học. Nó không được đụng đến các chính sách nông thôn, hay khoa học và công nghệ. Nó cũng không có bất kể sự liên quan nào đến các vấn đề văn học hay phong cách nghệ thuật. Chiến dịch này sẽ không được tiến hành ở vùng quê, và chỉ các hoạt động giáo dục tích cực được tiến hành trong các doanh nghiệp và các tổ chức chính phủ. Và ngay cả bên trong các đấu trường siêu hình và chính trị, chiến dịch được hạn chế ở các hoạt động giáo dục về định hướng và các nguyên tắc chính trị. Chiến dịch Chống-Tự do hoá phải được tiến hành phù hợp với các nguyên tắc của Hội nghị Toàn thể lần thứ Ba, và không phương pháp tả khuynh cũ nào được cho phép.

Bởi vì Lễ hội Xuân 1987 đã rơi vào ngày 29 tháng Giêng, thông báo do Uỷ ban Trung ương đưa ra phải được thông qua bởi cuộc họp Bộ Chính trị dự định vào chiều 28 tháng Giêng. Vì thế đã là không thể để phổ biến trước Lễ hội Xuân. Thế nhưng tập quán thăm viếng bạn bè và họ hàng trong thời gian Lễ hội Xuân sẽ là cách hữu hiệu nhất để lan truyền tin tức.

Để cho người ta biết về các quy tắc liên quan đến chiến dịch, tôi đã trình bày một bài phát biểu tại một cuộc họp ngày 28 tháng Giêng ở Bắc Kinh của các cán bộ cấp cao từ Uỷ ban Trung ương, các cơ quan quản lý khác nhau của Đảng, chính phủ, và quân đội. Bài phát biểu đã nhận diện quy mô, chính sách, các vấn đề then chốt, và các phương pháp cho chiến dịch, phác hoạ cách tiếp cận của Uỷ ban Trung ương sao cho tin tức có thể được lan truyền qua các hoạt động Lễ hội Xuân.

Tôi đã tuyên bố rõ ràng rằng “Hội nghị Toàn thể lần thứ Ba đã quyết định rằng sẽ không có chiến dịch quần chúng nào nữa. Tuy vậy, người ta vẫn quen với những cách cũ, như vậy bất cứ khi nào chúng ta phản đối bất cứ thứ gì, các phương pháp này đã vẫn được sử dụng. Bây giờ, trong cách tiếp cận của chúng ta để đánh bại chủ nghĩa tự do, để tránh các phương pháp chiến dịch quần chúng này là rất quan trọng từ lúc bắt đầu để cảnh giác với các xu hướng thiên lệch có thể, nhất là các xu hướng ‘tả khuynh’. Chúng ta không thể làm những gì chúng ta đã làm trong quá khứ, đặt sự nhấn mạnh chỉ lên cách tiến hành liều lĩnh và kiên quyết trong khi bỏ qua tất cả các chính sách và các giới hạn. Kết quả của việc đó sẽ là những sai lầm phạm phải từ đầu và một sự vượt quá mà rốt cuộc sẽ chỉ đòi hỏi sự sửa chữa. Lần này chúng ta sẽ theo cách tiếp cận khác biệt với các chiến dịch quần chúng quá khứ. Từ lúc bắt đầu chúng ta sẽ xác định rõ ràng cái gì có thể và không thể và tuyên bố rõ ràng các giới hạn là những gì. Đó là cách để tránh một chiến dịch quần chúng nữa.” (Lúc đó, đà đã bắt đầu rồi, và chúng tôi đã không thể ngừng chiến dịch hoàn toàn.)

Bài phát biểu của tôi và “Thông báo Về Chiến dịch Chống-Tự do hoá” của Uỷ ban Trung ương đã bị chế nhạo như các xiềng xích bởi những người mà đã hy vọng một chiến dịch bùng nổ, như Đặng Lực Quần, Hồ Kiều Mộc, và Vương Nhẫn Chi. Họ đã cảm thấy rằng thông báo này [được biết đến phổ biến như Văn kiện Số Bốn] đã trói tay và chân họ và đã bảo vệ các nhà khai phóng tư sản. Họ đã phản đối văn kiện, nhưng bởi vì nó đã xác định quy mô, các điểm then chốt, và chính sách ngay từ đầu, chiến dịch đã kết thúc làm hại ít người. Đã không có cú sốc toàn quốc nào, không sự gián đoạn nào đối với nền kinh tế, và không thiệt hại lớn nào cho cải cách. Kết quả tổng thể đã khá tốt.

Trong thời kỳ này, bất cứ khi nào tôi tiếp khách nước ngoài hay phát biểu công khai, tôi đã lặp đi lặp lại xác nhận rằng các nguyên tắc được đưa ra trong Hội nghị Toàn thể lần thứ Ba sẽ không bị thay đổi. (Đã có những nghi ngờ ở trong nước và nước ngoài, bởi vì khi người ta nghe “chống-tự do hoá” họ đã nghĩ nó có nghĩa là sự cắt bớt trong cải cách.) Tôi đã nhấn mạnh rằng các cải cách sẽ không lùi lại, mà đúng hơn sẽ chỉ cải thiện. Tôi đã lặp đi lặp lại rằng các chính sách đô thị và nông thôn hiện thời sẽ không thay đổi; cách tiếp cận tổng thể đối với cải cách sẽ không thay đổi; chính sách mở cửa ra thế giới bên ngoài sẽ không thay đổi; xu thế để tiếp sinh lực cho nền kinh tế trong nước sẽ không thay đổi; và chính sách nhân tài thưởng sự hiểu biết và công trạng cá nhân sẽ không thay đổi. Hơn nữa, chúng ta sẽ thử để dựa vào những cố gắng này.

Trong sự đáp lại cho những người mà đã lo về chiến dịch lan sang Hong Kong, tôi đã nói với một số khách Hong Kong rằng đại lục đã buộc phải giữ vững Bốn Nguyên tắc Cốt yếu và chống lại chủ nghĩa tự do trong việc theo đuổi của nó về chủ nghĩa xã hội, ý nghĩa của “Một Nước, Hai Hệ thống”[[11]](#footnote-11)\* đã cho phép hệ thống tư bản chủ nghĩa tiếp tục ở Hong Kong và Macau, và để cho phép chủ nghĩa tự do ở đó. Làm sao chúng tôi có thể thực hiện Chiến dịch Chống-Tự do hoá ở Hong Kong hay Macau được?

Ý tưởng chính tôi đưa ra đã là thế này: “Có hai điểm cơ bản đối với các nguyên tắc của Hội nghị Toàn thể lần thứ Ba. Một là giữ vững Bốn Nguyên tắc Cốt yếu, và điểm cơ bản khác là Chính sách Cải cách và Mở-Cửa. Chúng ta không thể bỏ qua mỗi trong hai điểm cơ bản. Bỏ bất kể một trong hai điểm cơ bản sẽ dẫn đến thất bại của ‘chủ nghĩa xã hội với các đặc trưng Trung Quốc.’ Trong một giai đoạn sớm hơn, chúng tôi đã sao lãng Bốn Nguyên tắc Cốt yếu, nên bây giờ chúng tôi nhấn mạnh lại nó. Tuy vậy, nếu chúng tôi từ bỏ Chính sách Cải cách và Mở-Cửa, chúng tôi sẽ xoay sang hướng sai khác.”

Tôi đã hy vọng đầu tiên để làm nhẹ bớt các nghi ngờ người ta đang có, và thứ hai để ngăn chặn bất cứ ai khỏi việc nhấn mạnh Bốn Nguyên tắc Cốt yếu trong khi chống lại cải cách. Chiến dịch Chống-Tự do hoá đã gây ra sự hiểu lầm to lớn bởi vì người ta đã không hiểu ý nghĩa thật của các nguyên tắc của Hội nghị Toàn thể lần thứ Ba. Một số người đã tin rằng nó chỉ ủng hộ cải cách, như thế khi Chiến dịch Chống-Tự do hoá được đề xuất, nó đã có vẻ tạo thành một sự thay đổi trong chính sách. Tôi đã làm rõ rằng các nguyên tắc của Hội nghị Toàn thể lần thứ Ba đã gồm hai điểm cơ bản. Các bài nói chuyện này đã có tác động làm yên lòng công chúng và đã hết sức giảm phạm vi của các hành động mà đã thả phe tả chống lại phe hữu và đã đặt phe chống-tự do hoá chống lại phe cải cách. Các lực lượng đằng sau tư duy cứng nhắc và chủ nghĩa giáo điều, do Đặng Lực Quần, Hồ Kiều Mộc, và Vương Nhẫn Chi đẫn đầu, đã hết sức bực mình với chiến lược của tôi. Họ đã thử gây ảnh hưởng công luận và gây áp lực theo mọi cách có thể để làm gián đoạn và thay đổi cách của Uỷ ban Trung ương về việc triển khai Chiến dịch Chống-Tự do hoá.

Từ lúc bắt đầu, khi Vương Nhẫn Chi đã kế vị Chu Hậu Trạch với tư cách Trưởng Ban Tuyên truyền, tôi đã bảo ông ta hãy nhớ rằng có hai điểm cơ bản và đừng có bỏ qua điểm kia khi thực hiện Chiến dịch Chống-Tự do hoá. Tôi cũng đã bảo ông ta rằng khi thực hiện công việc của mình, ông phải nghĩ cho bản thân ông—ý nói rằng ông không được chỉ tuân theo [cựu Trưởng Ban Tuyên truyền] Đặng Lực Quần—và phải tôn trọng các chính sách của Uỷ ban Trung ương.

Tuy vậy, trong một cuộc họp của những người đứng đầu các ban tuyên truyền cấp tỉnh và thành phố, Vương Nhẫn Chi đã nói, “Chiến dịch Chống-Tự do hoá đánh dấu ‘việc khôi phục trật tự từ sự hỗn loạn’ lần thứ hai kể từ sự sụp đổ của Bè lũ Bốn tên.” Ý nghĩa của ông đã rõ, rằng trường hợp thứ nhất đã gồm việc khôi phục lại trật tự sau sự hỗn loạn cánh tả do Bè lũ Bốn tên gây ra; lần này, trật tự được khôi phục từ Hội nghị Toàn thể lần thứ Ba và cải cách. Khi việc này được báo cáo cho tôi, tôi đã quở trách Vương Nhẫn Chi và hỏi ông ta nếu Đặng Lực Quần đã yêu cầu ông ta nói thứ như vậy, nhưng ông đã từ chối trả lời trực tiếp, chỉ thú nhận rằng ông đã bày tỏ “những suy nghĩ còn non.” Tôi đã chẳng bao giờ có ấn tượng xấu về Vương trước đó. Khi ông ở Uỷ ban Kế hoạch hoá Kinh tế, ông đã là một người tử tế và trung thực trong nghiên cứu kinh tế của ông, như thế tôi đã có những hy vọng rằng ông giữ khoảng cách nào đó với Đặng Lực Quần. Vì thế, tôi chỉ phê phán ông ta bằng lời và đã không theo đuổi thêm. Tôi cũng đã không tiết lộ cho công chúng những gì ông ta đã nói hoặc tôi đã phê phán ông ta ra sao, hy vọng cho ông ta một cơ hội khác.

Vào khoảng hè 1987, Vương Thuỵ Lâm [thư ký của Đặng Tiểu Bình] đã chuyển cho tôi một bức thư từ Vương Đại Minh [cựu Phó ban Tuyên truyền]. Nó đã cho rằng một số cục trưởng trong Ban Tuyên truyền, khi nghe tuyên bố của Đặng Tiểu Bình rằng chương trình nghị sự chính trong tương lai gần là chống Phái tả, đã phản ứng với những nhận xét xúc cảm không thích hợp, như “Chúng ta phải kiên trì và kháng cự!” và “Vẫn chưa ai biết ai sẽ thắng!”

Vào ngày 11 tháng Bảy, khi Hồ Khởi Lập đã tiếp quản mặt trận tuyên truyền, tôi đã triệu tập các Đồng chí từ mặt trận đến một buổi thông báo chính sách mà cũng đã là một cuộc họp chuyển tiếp công việc. Tại cuộc họp, tôi đã phê phán gay gắt Vương Nhẫn Chi và Vương Duy Trừng [một Phó Trưởng Ban Tuyên truyền], theo những gì được báo cáo trong bức thư này.

Tôi đã nói rằng Ban Tuyên truyền đã ở trong một trạng thái xấu. “Ngay khi các anh nghe rằng Đặng Tiểu Bình đang chống Phái tả, các anh đều phản ứng cứ như trời đã sụp, và có vẻ âu sầu cứ như cha mẹ các anh vừa mất. Làm sao các anh có thể thực hiện các chính sách của Hội nghị Toàn thể lần thứ Ba một cách đúng đắn với thái độ loại này?” Tôi đã đòi hỏi rằng họ đưa ra những thay đổi thật sự đối với lập trường của Ban Tuyên truyền, nhưng họ đã bày tỏ không sự hối hận nào, và đã chỉ lảng tránh vấn đề bằng việc chối bất cứ tin tức nào về nó.

Trong tháng Ba 1987, một hội nghị đã được tổ chức ở Huyện {Triệu} Châu, Tỉnh Hà Bắc, cho một thảo luận về lý luận. Tham dự đã có ba tổ chức dưới sự kiểm soát của cánh tả, do Đặng Lực Quần và Hồ Kiều Mộc lãnh đạo: các tạp chí *Hồng Kỳ* và *Lý luận và Phê bình Văn học và Nghệ thuật* và tờ báo *Quang minh Nhật báo*. Hùng Phúc [giám đốc Tân Hoa Xã] và những người khác giữ lập trường để “khôi phục trật tự” từ “sự hỗn loạn” của Hội nghị Toàn thể lần thứ Ba của Uỷ ban Trung ương khoá 11, đã than phiền rằng tám năm kể từ Hội nghị Toàn thể lần thứ Ba đã là một cơn ác mộng. Trong những năm đó, các nhà Marxist đã ở dưới áp lực và một cuộc đấu tranh dữ dội đã được tiến hành giữa những người chống-khai phóng và những người khai phóng.

Mọi người đều biết Hùng Phúc đã là người soạn chính của “Hai Phàm Là.”[[12]](#footnote-12)\* Ông đã vẽ chân dung những người giống ông như những anh hùng chống-chủ nghĩa tự do và đã phủ nhận rằng bất cứ thứ gì tích cực đã xảy ra trong tám năm kể từ Hội nghị Toàn thể lần thứ Ba. Hùng Phúc đã bị một số cán bộ phê phán tại Hội nghị Toàn thể lần thứ Ba. Mặc dù Đặng Lực Quần đã phản đối “Hai Phàm Là,” cách tư duy của ông đã có nhiều điểm chung với cách của Hùng, cho nên Đặng Lực Quần đã kết bạn với ông và đã giao cho ông những trách nhiệm quan trọng.

Lúc đó, Đặng Lực Quần, Hồ Kiều Mộc, Vương Nhẫn Chi, và những người khác bị họ ảnh hưởng đã chỉ trích Văn kiện số Bốn của Uỷ ban Trung ương, mà họ đã nói “trói chân trói tay của Chiến dịch Chống-Tự do hoá và đã bóp nghẹt tinh thần chiến đấu của các nhà hoạt động trong khi làm tăng những lo ngại của những người chống đối chủ nghĩa tự do.” Họ cũng đã nói những hạn chế được phác hoạ trong Văn kiện số Bốn đã khuyến khích những người dính líu đến tự do hoá. Một. số người thậm chí đã kêu ca rằng Văn kiện số Bốn đã “giội nước lạnh” lên Chiến dịch Chống-Tự do hoá. Chiến dịch Chống–Ô nhiễm Tinh thần sớm hơn đã chỉ kéo dài hai mươi bảy ngày; chiến dịch này, những người này đã nói, thậm chí sẽ không kéo dài đến thế.

Mục tiêu của họ đã là để gây áp lực lên tôi để xét lại cách tiếp cận và để cho họ tiến hành mà không có những giới hạn. Họ cũng đã phàn nàn rằng “việc chỉ trích những người nói về tự do hoá là được phép; việc chỉ trích những người thực sự tiến hành tự do hoá là không được phép.” Họ đã gắn nhãn những người khai phóng trong lĩnh vực tư tưởng và lý luận như “nói về chủ nghĩa tự do” và những người thực hiện cải cách kinh tế như “tiến hành chủ nghĩa tự do.” Họ đã nói, “Chủ nghĩa tự do trong ý thức hệ và lý luận bao hàm thượng tầng kiến trúc, và tự do hoá trong lĩnh vực kinh tế bao hàm {hạ tầng} cơ sở tức là nguồn của nó. Nếu chúng ta không thể đụng đến tự do hoá trong lĩnh vực kinh tế, thì vấn đề cơ bản không thể được giải quyết.”

Họ đã tích cực thử vi phạm các ranh giới do Văn kiện số Bốn đặt ra và đã thử mở rộng Chiến dịch Chống-Tự do hoá sang lĩnh vực các chính sách kinh tế, nông nghiệp, và khoa học và công nghệ. Họ đã thử chỉ trích và trả đũa chống lại cải cách trên tất cả các mặt trận.

Trong Năm Mới và các hoạt động Lễ Hội Xuân và trong những cuộc nói chuyện với các khách nước ngoài, tôi đã đề xuất ý tưởng về “hai điểm cơ bản” của các nguyên tắc của Hội nghị Toàn thể lần thứ Ba. Không bao lâu ai đó đã gợi ý rằng “hai điểm cơ bản” không thể được xem xét trên cùng mức: Bốn Nguyên tắc Cốt yếu đã là các nguyên tắc; cải cách đã chỉ là phương tiện.

Người mà đã đề xuất điều này là Lô Chi Siêu, cục trưởng cánh tả tại Cục Lý luận của Ban Tuyên truyền. Đặng Lực Quần đã đồng ý với ông ta và đã nhiều dịp đề xuất cất nhắc ông ta làm Phó Trưởng Ban Tuyên truyền. Nhưng vì tôi đã luôn luôn phản đối việc đó, ông ta đã chẳng bao giờ lên vị trí này. Muộn hơn tôi đã khăng khăng về việc ông rời Ban Tuyên truyền. [Trưởng Ban Tổ chức] Tống Bình đã thảo luận việc đó với Đặng Lực Quần, và họ đã để ông vào chức phó Tổng Thư ký của Chính Hiệp Nhân dân.

Những người cánh tả đã tổ chức một hội nghị cho việc thảo luận lý luận nhờ người đứng đầu khoa giáo dục của Trường Đảng trung ương, Giang Lưu. Chương trình nghị sự đã là để thảo luận vấn đề “nguyên tắc đối lại (versus) phương tiện” liên quan đến Bốn Nguyên tắc Cốt yếu và Chính sách Cải cách và Mở-Cửa. Thảo luận đã có ý định để chỉ ra rằng tôi đã làm cho hai ý tưởng ngang hàng—hay đã hạ cấp nguyên tắc bằng việc nhấn mạnh phương tiện. Họ đã hy vọng để hạ cấp cải cách nhân danh giữ vững Bốn Nguyên tắc. Khi tôi nghe về sự kiện, tôi đã yêu cầu hiệu trưởng Trường Đảng trung ương để điều tra. Khi hội nghị được tổ chức, Giang Lưu đã tìm được một lý do biện bạch để không tham gia. Nó đã chẳng có kết quả gì.

Đối mặt với sự kháng cự như vậy từ cánh tả, tôi đã nói tại cuộc họp toàn quốc của các lãnh đạo Ban Tuyên truyền của các tỉnh và địa phương vào ngày 13 tháng Ba, 1987, và đã tuyên bố rằng chúng ta phải thống nhất hơn nữa quan điểm của chúng ta về Văn kiện số Bốn của Uỷ ban Trung ương và phải thực hiện tinh thần của nó một cách đầy đủ, cẩn thận, và chính xác. Tôi đã phê phán các tuyên bố mà đã cho Văn kiện số Bốn là hạn chế, và đã nói thẳng chống lại những cố gắng để mở rộng Chiến dịch Chống-Tự do hoá vào lĩnh vực kinh tế.

Vì việc tính thời gian đã vẫn chưa đúng, phê phán của tôi về tư duy sai như vậy đã vẫn mơ hồ và hiền hậu. Tôi đã nghĩ lúc đó rằng nhằm để xoay chuyển tình hình, tôi sẽ phải tìm cơ hội đúng để đánh lại một cách mạnh mẽ. Tôi đã cần kháng cự các lực lượng này để kiềm chế Chiến dịch Chống-Tự do hoá.

Một vấn đề khác đã là làm thế nào để xử lý những người dính líu vào tất cả việc này. Chiến dịch Chống-Tự do hoá đã không chỉ là một vấn đề lý luận. Những mối đau đầu lớn nhất của tôi đến từ những vấn đề về liệu có trừng trị người hay không, làm thế nào để giảm thiệt hại gây ra cho dân, và làm sao để kiềm chế gới của những người bị hại. Từ lúc bắt đầu chiến dịch, một số Đảng viên lão thành đã cũng nhiệt tình và đã muốn trừng trị nhiều người. Đặng Tiểu Bình đã luôn luôn tin rằng những người tiến hành tự do hoá bên trong Đảng phải bị trừng trị nghiêm khắc. Vương Chấn và các lão thành khác cũng đã tin điều này. Những người như Đặng Lực Quần và Hồ Kiều Mộc thậm chí đã còn háo hức hơn để chớp cơ hội để tiêu diệt những người nhất định và thích thú với hậu quả.

Trong những hoàn cảnh này, đã là khó để bảo vệ những người nào đó, hay hạn chế số người bị tổn thương hoặc thậm chí để giảm mức độ của sự thiệt hại bị gây ra. Vì thế khi nó được soạn thảo, Văn kiện số Bốn đã định ra các giới hạn nghiêm ngặt về sự phạt những người bị chiến dịch xác định như đã phạm các sai lầm. Văn kiện đã xác định việc này như: “Những sự phạt mà sẽ được đưa ra công khai và những sự phạt hành chính phải trước tiên được Uỷ ban Trung ương chấp thuận, và được phân chia cho số ít Đảng viên những người công khai thúc đẩy chủ nghĩa tự do tư sản, từ chối sửa chữa những cách của họ bất chấp những lời khuyên nhủ lặp đi lặp lại, và có ảnh hưởng rộng.” Văn kiện cũng đã nói rõ, “Đối với những người mà đã giữ một số quan điểm sai lầm, sự phê bình của các bạn Đảng viên có thể được tiến hành trong các cuộc họp nhóm hành chính Đảng. Họ phải được phép giữ quan điểm riêng của họ và phương pháp tiến hành phê bình phải bình tĩnh.”

Tại cuộc họp toàn quốc của các lãnh đạo Ban Tuyên truyền {cấp tỉnh} và vào những dịp khác, tôi cũng đã nói về làm thế nào để lôi kéo được tuyệt đại đa số người trong các lĩnh vực lý luận và văn hoá. Tôi đã gợi ý chúng ta hợp tác thậm chí với những người có các ý tưởng thiên vị hay sai. Tôi đã chỉ ra, “Giữa các Đảng viên làm việc trong các lĩnh vực lý luận và văn hoá, có những người rõ ràng giữ vững Bốn Nguyên tắc Cốt yếu nhưng hơi bảo thủ và cứng nhắc; một số người nhiệt tình với cải cách thế nhưng đã đưa ra những tuyên bố không thích hợp. Chúng ta không thể đơn thuần gắn nhãn những người trước là giáo điều hay những người sau là theo đuổi tự do hoá. Chúng ta phải giáo dục và hợp tác với tất cả họ.”

Khi theo đuổi Chiến dịch Chống-Tự do hoá, tôi đã chủ ý nhấn mạnh rằng chúng ta phải phân loại những người mà đã tiến hành những hành động tự do có thiếu sót cũng như những người mà đã quá bảo thủ và cứng nhắc vào cùng nhóm của những người mà đã quá thiên kiến. Mục đích đã là để tránh hay làm giảm thiệt hại gây ra cho những người đó.

Đặng Tiểu Bình đã gợi ý lập một danh sách những người tự do, và phạt họ từng người một. Ngoài [biên tập viên khai phóng] Vương Nhược Vọng và [nhà vật lý thiên văn bất đồng chính kiến] Phương Lệ Chi, những người mà Đặng từ lâu đã muốn đuổi ra khỏi Đảng, bản thảo đầu tiên của danh sách này—mà đã gồm [kinh tế gia xuất sắc] Vu Quang Viễn—đã được Đặng Lực Quần và Hồ Kiều Mộc đề xuất. Tôi đã gợi ý rằng theo tinh thần của Văn kiện số Bốn, việc phê bình Vu Quang Viễn phải được làm tại một cuộc sinh hoạt Đảng của Hội đồng Cố vấn Trung ương, với không sự phạt hành chính nào. Vào ngày 2 tháng Ba, 1987, Đặng đã yêu cầu tôi tại nhà ông nên tiến hành thế nào vụ của Trương Quang Niên [một nhà thơ và nhà phê bình văn học xuất sắc]. Tôi đã trả lời rằng tôi nghĩ sẽ là tốt nhất để áp dụng cùng phương pháp được dùng với Vu Quang Viễn. Đã có những người khác trên danh sách, nhưng họ đã không được thông qua nhờ quá trình chấp nhận.

Một số người trong Uỷ ban Kỷ luật Trung ương đã vẫn hăng hái về phạt người vì chủ nghĩa tự do, và Đặng Lực Quần đã hợp tác với họ. Ông đã có sự giúp đỡ từ Văn phòng Nghiên cứu của Ban Bí thư Trung ương. Họ đã thu thập các tư liệu và đã soạn một hồ sơ về những thứ người ta đã nói như bằng chứng về các ý kiến sai của họ. Rồi họ đã soạn thảo một danh sách các tên mà được gửi tới Uỷ ban Kỷ luật Trung ương xin bình luận và sau đó chuyển nó, theo từng lô, cho Ban Bí thư Trung ương.

Nếu việc này được tiếp tục, hết lô này đến lô khác, người ta chỉ có thể hình dung sẽ có bao nhiêu người bị phạt. Tôi không còn lựa chọn nào khác ngoài việc xử lý việc này bằng ngăn nó lại. Vì các danh sách này phải được Ban Bí thư thảo luận, tôi sẽ tổ chức các cuộc họp thưa thớt và thảo luận chỉ vài trường hợp tại mỗi cuộc họp. Những sự khác biệt ý kiến không thể tránh khỏi đã nảy sinh trong các cuộc thảo luận. Nếu một sự thảo luận đã dở dang, trường hợp đó sẽ tiếp tục được thảo luận vào cuộc họp tiếp. Không nhiều người đã bị phạt, và những trường hợp chẳng bao giờ được thảo luận đã biến mất vào sự quên lãng.

Trong chiến dịch, Ban Bí thư đã quyết định khai trừ Đảng Lưu Tân Nhạn [nhà báo có ảnh hưởng] và Trương Hiển Dương [trí thức khai phóng]. [Nhà biên kịch] Ngô Tổ Quang ban đầu đã được đánh dấu bị đuổi khỏi Đảng nhưng rốt cục đã “được thuyết phục để rời.” [Phó tổng biên tập *Nhân dân Nhật báo*] Vương Nhược Thuỷ ban đầu đã được đánh dấu “được thuyết phục để rời” nhưng rốt cục đã bị đuổi. [Trí thức khai phóng] Tô Thiệu Trí ban đầu đã được đánh dấu cho việc khai trừ nhưng tôi đã đề xuất cách chức ông với tư cách giám đốc Viện Chủ nghĩa Marx-Chủ nghĩa Lenin–Tư tưởng Mao Trạch Đông nhưng giữ lại tư cách Đảng viên của ông.

[Trí thức] Tôn Trường Giang đã được đánh dấu bị khai trừ, nhưng bởi vì Tướng Nhiếp [Vĩnh Trăn] đã nói thẳng cho ông, ông đã không bị phạt. Tướng Nhiếp đã làm một việc tốt. Khi ông nghe rằng trường hợp Tôn Trường Giang sắp được thảo luận tại Ban Bí thư, ông đã viết một ghi chú cho Trần Vân ca ngợi công việc của Tôn tại tờ *Nhật báo Khoa học và Công nghệ* và gợi ý ông không bị phạt. Trần Vân, người lúc đó là bí thư của Uỷ ban Kỷ luật Đảng, đã đồng ý với Tướng Nhiếp. Tôi đã tận dụng cơ hội để bình luận trên tài liệu theo hướng này: “Việc đối xử với các trường hợp khác sẽ được xử lý theo tinh thần của Tướng Nhiếp và chỉ thị của Trần Vân,” có nghĩa là chúng sẽ được xử lý như Tôn Trường Giang đã được. Sau đó, các sự phạt hầu như đã kết thúc.

Về vấn đề liệu có công khai hoá tên của những người bị phê bình hay không, Văn kiện số Bốn đặt ra những giới hạn và các sự ưu tiên: những bài báo chứa những sự tấn công cá nhân hay ngôn từ lăng mạ là không được phép, và việc đưa tràn ngập báo chí với những khẳng định vô nghĩa phải bị loại bỏ. Cấm việc sử dụng ngôn ngữ kiểu–Cách mạng Văn hoá không thích hợp của các chiến dịch quần chúng quá khứ. Nếu những người bị phê phán cung cấp những sự bác bỏ cụ thể và có lý, chúng cũng phải được công bố. Bất kể xuất bản phẩm nào không liên quan đến chiến dịch phải tránh công bố các bài báo thuộc loại này.

Tuy vậy, ngay khi chiến dịch bắt đầu, Đặng Lực Quần đã tổ chức một nhóm để áp dụng các phương pháp được dùng trong phê bình đông người của Cách mạng Văn hoá: thu thập các bài báo và các bài phát biểu của những người họ cho là đã phạm sai lầm tự do hoá; biên soạn các sách tóm tắt về cái gọi là “ý kiến không đúng” của họ, mà được in thành các cuốn sách nhỏ; đưa ra những sự tấn công về các nhận xét tách khỏi ngữ cảnh; phân phát tư liệu này cho những người viết của các tổ chức liên quan, mời họ viết những chỉ trích của riêng họ theo sách tóm tắt đã được soạn. Họ đã công bố hết bài này đến bài khác, dùng hình thức phê bình quần chúng bằng việc trích dẫn ngoài ngữ cảnh và phóng đại những tội của một người—tất cả theo cách tuỳ tiện và chuyên chế.

Tại một cuộc họp Ban Bí thư, tôi đã phê phán Đặng Lực Quần và đã yêu cầu nhóm này ngừng hành vi này. Trong một cuộc họp muộn hơn của những người đứng đầu tuyên truyền tỉnh và thành phố, tôi đã chỉ ca ngợi các bài báo của [bí thư Đảng Hắc Long Giang] Trần Tuấn Sanh và [người đứng đầu think tank cải cách chính trị] Bảo Đồng. Tôi đã tin các bài báo của họ đã biện luận cẩn trọng và đã có một tác động tích cực, không giống những người khác mà đã không trình bày các lý do, đã đơn giản hoá và thô lỗ, và đã thử gây áp lực cho người ta bằng việc gán nhãn họ.

Tôi đã nó rằng trong tương lai, khi đăng bất kể bài phê phán nào, cần phải xem xét tác động; tức là, liệu nó có sức mạnh thuyết phục không và liệu người ta có thể chịu đọc nó không. Các bài báo được nhóm của Đặng Lực Quần viết nhìn chung đã không được hoan nghênh, vì chúng đầy rẫy các phương pháp phê bình quần chúng của Cách mạng Văn hoá. Như một kết quả, các bài báo phê phán chủ nghĩa tự do xuất hiện ngày càng ít.

Sau sự từ chức của Diệu Bang, một vấn đề khác đã nổi lên trong Chiến dịch Chống-Tự do hoá: “tội liên đới (guilt by association).” Nhiều người, kể cả các Đảng viên lão thành, từ lâu đã không thích các quyết định cất nhắc mà Diệu Bang đã đưa ra. Họ đã kết tội ông cất chắc người dựa trên các kỹ năng của họ mà không chú ý tới đức hạnh [chính trị] của họ. Ngoài việc thích những người nói năng trôi chảy, ông cũng đã cất nhắc những người trong “Phái Đoàn Thanh Niên” lên những vị trí quan trọng. Trong cuộc sinh hoạt nội bộ Đảng để phê bình Hồ, một số lão thành đã nêu vấn đề về cái gọi là “Phái Đoàn Thanh Niên,” lên án Diệu Bang thiên vị nhóm này.

Tôi đã nghĩ rằng nếu vấn đề này được phép ở trên chương trình nghị sự, thì tác động có thể là thái quá. Cho nên tôi đã khuyến nghị rằng trong mọi trường hợp, họ không nên nêu vấn đề về một “Phái Đoàn Thanh Niên,” về Diệu Bang thử xây dựng một phái. Tôi đã giải thích rằng trường hợp này là rất khó để đánh giá, vì rằng Liên đoàn Thanh niên Cộng sản là tổ chức chịu trách nhiệm huấn luyện và cung cấp các cán bộ cho Đảng.

Tuy vậy, vấn đề đã chẳng bao giờ tiêu tan. Trong tháng Ba 1987, ngay cả Đặng Tiểu Bình đã nhận xét rằng Diệu Bang có vẻ đã cất nhắc các cán bộ từ một phái nào đó. Trong Văn kiện số Bốn và trong nhiều bài phát biểu của tôi, tôi đã nói rõ rằng chúng ta sẽ tuyệt đối không quy tội cho mọi người do sự liên đới; chúng ta sẽ không làm như đã làm trong Cách mạng Văn hoá, gán nhãn người ta bởi vì quan hệ của họ với ai đó khác. Tôi đã nêu vấn đề với Đặng Tiểu Bình và đã gợi ý rằng chúng ta tối thiểu hoá sự thay đổi nhân sự trong chiến dịch này. Trong mọi trường hợp mà tình hình hiện tại có thể chịu đựng được, chúng ta sẽ tránh sự sắp xếp lại. Cho dù sự sắp xếp lại được thấy là cần thiết, chúng ta sẽ làm mọi thứ có thể để trì hoãn sự thay đối và tiến hành chầm chậm, để làm giảm sốc. Đặng đã đồng ý.

Chính Hồ Diệu Bang đã là người đề xuất Vương Mông cho vị trí Bộ trưởng Văn hoá. Đặng Lực Quần và các cộng sự của ông đã luôn luôn coi ông như một đại diện của chủ nghĩa tự do. Một cách tự nhiên, họ đã muốn đẩy ông ra. Ngay khi Diệu Bang từ chức và Chiến dịch Chống-Tự do hoá bắt đầu, sự thay đổi này đã được đề xuất. Tôi đã kiên quyết phản đối. Tôi đã bảo Đặng Lực Quần và Vương Nhẫn Chi rằng Vương Mông sẽ không bị cách chức. Chủ nhiệm của *Nhân dân Nhật báo*, Tiền Kỳ Nhân, người đã được cất nhắc từ “Liên đoàn Thanh Niên,” đã tương đối tiến bộ, cho nên Đặng Lực Quần đã muốn tận dụng cơ hội để cách chức ông nữa; tôi cũng đã phản đối việc này. Bạc Nhất Ba bảo tôi rằng Lương Bộ Đình bí thư Tỉnh uỷ Sơn Đông đã là một thành viên của phái Diệu Bang và đã duy trì một mối quan hệ thân thiết với Diệu Bang; vì Sơn Đông là một tỉnh lớn, ông ta cần được thay. Tôi đã tìm được một lý do biện minh để chống sự thay đổi này.

Đã là không thể để ngăn chặn tất cả những thay đổi nhân sự. Chu Hậu Trạch, Trưởng Ban Tuyên truyền, đã ở một vị trí rất nhạy cảm, như thế việc cách chức ông đã là không thể tránh được, như đã là trường hợp của Uý Kiện Hành, Trưởng Ban Tổ chức, và Nguyễn Sùng Vũ, Bộ trưởng Công An. Về các bộ {và các ban} nhạy cảm này, các lão thành đã cực kỳ kiên quyết có những người phụ trách mà họ đã quen. Trong những tình thế này, đã không có lựa chọn nào khác ngoài việc đưa ra những sự thay đổi. Dưới hoàn cảnh này tôi đã cố hết sức để dàn xếp các vị trí khác cho họ. Một nữ bí thư đảng ở Giang Tây cũng đã bị cách chức, chủ yếu do sự bất tài không liên quan đến chiến dịch. Ngoài ra, Trương Thự Quang, bí thư Đảng của Nội Mông, đã bị cách chức bởi vì ông đã đưa ra vài nhận xét không thích hợp và, sau khi Diệu Bang từ chức, ông đã bày tỏ các vấn đề thái độ mà đã kích nhiều sự chỉ trích. Tất cả những sự chấm dứt này đã được xử lý với sự thận trọng và các vị trí mới đã được dàn xếp cho tất cả họ.

Nhìn chung, suốt chiến dịch, những thiệt hại thái quá và những sự sắp xếp lại lớn đã được đẩy lui. Tập quán cũ về việc ám chỉ hay gán nhãn người ta chỉ bởi vì những sự liên đới của họ đã không được lặp lại.

Mặc dù đã không có lựa chọn nào khác ngoài để thực hiện Chiến dịch Chống-Tự do hoá, các biện pháp trên phần lớn đã kiềm chế các cố gắng của Đặng Lực Quần, Hồ Kiều Mộc, và các lão thành khác để mở rộng nó. Tuy vậy, sự phản đối công khai các cải cách đã tiếp tục nhân danh chiến dịch. Chiến dịch đã vẫn có tiếng nói to nhất trong các phương tiện truyền thông quốc gia, trong khi tiếng nói cải cách đã vẫn cực kỳ yếu. Đa số cán bộ những người ở tuyến đầu của cải cách đã ở trong một vị trí khó khăn. Với đại hội Đảng thứ 13 chỉ cách mấy tháng nữa, tôi đã cảm thấy sẽ là khó khăn trong bầu không khí chính trị hiện thời để làm cho nó là một Đại hội ủng hộ cải cách. Đã là lúc để thay đổi dứt khoát tình hình.

Vào ngày 28 tháng Tư, 1987, tôi đã có một cuộc nói chuyện dài với Đặng Tiểu Bình. Tôi đã báo cáo cho ông rằng sau mấy tháng của Chiến dịch Chống-Tự do hoá, bầu không khí thịnh hành đã thay đổi. Tình hình mà đã tồn tại trước đó, trong đó các phương tiện truyền thông đã được tiếp quản bởi những người ủng hộ chủ nghĩa tự do, đã được xoay chuyển. Tuy vậy, một số người đã sử dụng chiến dịch để chống cải cách. Thái độ này đã không tương thích với các mục tiêu của việc làm cho đại hội Đảng thứ 13 thành một cuộc họp ủng hộ cải cách, cho nên là quan trọng, nếu chúng ta muốn Đại hội Đảng thứ Mười Ba thành công, đối với chúng ta để bắt đầu ngay việc nêu bật cải cách trong các phương tiện truyền thông.

Đặng đã ủng hộ cách nhìn của tôi. Ông đã yêu cầu tôi chuẩn bị cẩn thận và trình bày một bài phát biểu về vấn đề này sớm.

Vào ngày 13 tháng Năm, 1987, tôi đã phát biểu tại một cuộc họp của các cán bộ dính líu đến tuyên truyền, lý luận, và các phương tiện truyền thông, và từ Trường Đảng trung ương. Vào khoảng thời gian đó, Đặng Tiểu Bình đã nói với các khách nước ngoài rằng chủ nghĩa xã hội đã không chỉ có nghĩa là nghèo, và rằng các sai lầm về quá tả đã là những bài học quan trọng nhất được học trong sự theo đuổi chủ nghĩa xã hội của Trung Quốc. Bởi vì những nhận xét của ông, bài phát biểu của tôi đã có tác động hơn nhiều. Trong các cuộc họp của Ban Bí thư và Bộ Chính trị, ngoài việc chỉ trích gay gắt những sự rối loạn bị gây ra trong Chiến dịch Chống-Tự do hoá bởi những mưu toan sử dụng phái tả chống lại phái hữu để bỏ qua những giới hạn mà Văn kiện số Bốn đặt ra, tôi đã lặp lại những điều sau:

Thứ nhất, sau mấy tháng cố gắng, bầu không khí chung đã thay đổi. Sự lan ra của tự do hoá đã bị chặn một cách thành công. Từ thời điểm này trở đi, chúng ta phải nhấn mạnh cải cách. Đại hội Đảng thứ Mười Ba phải là một hội nghị ủng hộ Chính sách Cải cách và Mở-Cửa. Chúng ta phải chẩn bị cho một đại hội Đảng thứ 13 thành công.

Thứ hai, chiến dịch này đã có nghĩa để giải quyết vấn đề về sự lan ra của tự do hoá. Sự lan ra đã có thể được tránh ngay từ đầu; nó đã chỉ là một trường hợp thất bại về sự lãnh đạo. Nó không phải là vấn đề khó để giải quyết.

Nhưng sau khi chúng ta đã giải quyết vấn đề về sự lan ra, bước tiếp theo là nhìn vào những cố gắng dài hạn. Đầu tiên, chúng ta phải dựa vào giáo dục; và thứ hai, chúng ta phải dựa vào các cố gắng tiếp tục trong cải cách. Chỉ với các chương trình cải cách năng suất mới sẽ tiến triển và các tiêu chuẩn sống của nhân dân mới tăng lên, như thế nhân dân có thể thấy những sự ưu việt của chủ nghĩa xã hội—và khi đó ảnh hưởng của chủ nghĩa tự do sẽ tự nhiên suy yếu. Từ quan điểm này, chỉ cải cách có thể mang lại các mục đích của việc giữ vững Bốn Nguyên tắc Cốt yếu. Thất bại để thực hiện cải cách rốt cuộc sẽ dẫn đến việc đạp đổ Bốn Nguyên tắc Cốt yếu.

Vì thế, chúng ta không thể dựa vào việc tiến hành các chiến dịch được lặp lại để giải quyết các vấn đề cơ bản về tự do hoá. Chúng ta không thể để vấn đề về tự do hoá lan ra làm thay đổi quyết tâm của chúng ta để phát triển sức sản xuất qua các chương trình cải cách. Để giải quyết vấn đề tự do hoá lan ra, đã là đúng để dành thời gian để nhổ tận gốc rễ các rắc rối từ phái hữu, nhưng từ một quan điểm dài hạn và căn bản, các rào cản chống lại cải cách đã đến từ phái tả.

Thứ ba, Bốn Nguyên tắc Cốt yếu là cơ sở của hệ thống chính trị của chúng ta. Cải cách là hướng và chính sách chung của chúng ta cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội với các đặc trưng Trung Quốc. Việc mô tả đặc trưng của Bốn Nguyên tắc Cốt yếu như nguyên tắc và Chính sách Cải cách và Mở-Cửa chỉ như phương tiện, đã là một mưu toan để lật đổ cải cách nhân danh giữ vững Bốn Nguyên tắc Cốt yếu, tức là, để phản đối kịch liệt chính sách mới được đưa ra tại Hội nghị Toàn thể lần thứ Ba của đại hội Đảng thứ 11 nhân danh giữ vững Bốn Nguyên tắc Cốt yếu. Nếu cải cách chỉ là phương tiện và chỉ là một chiến thuật đặc thù, thì chủ nghĩa xã hội với các đặc trưng Trung Quốc là gì? Chúng ta không được đối xử với cải cách cứ như nó là tự do hoá, chúng ta cũng chẳng được giữ vững Bốn Nguyên tắc Cốt yếu theo một cách giáo điều. Chúng ta phải dùng khái niệm cải cách để diễn giải Bốn Nguyên tắc Cốt yếu. Khác đi thì, kết quả sẽ là lật đổ cải cách, và rơi vào cái bẫy của giáo điều tả khuynh. Nếu vậy, “sự giữ vững” sẽ chỉ có một ý nghĩa không tưởng và chủ nghĩa xã hội được sinh ra sẽ là kiểu-Soviet, không phải với các đặc trưng Trung Quốc.

Thứ tư, chúng ta phải hiểu tầm quan trọng của năng suất. Những sự tăng thêm về năng suất là tiêu chuẩn cho việc đánh giá liệu một xã hội đang tiến bộ hay trong suy thoái. Nhất là trong nước chúng ta, mà ở trong giai đoạn đầu của chủ nghĩa xã hội, tăng năng suất là một sự cần thiết. Quan điểm tả khuynh đã kéo dài sự tồn tại của nó trong thời gian dài với lời nói về các quan hệ sản xuất, mà không thực sự phát triển năng suất.

Về chủ nghĩa xã hội là gì, có nhiều thuộc tính mà chúng ta đã gắn cho nó trong nhiều năm trời. Thí dụ, mô hình kinh tế kiểu-Soviet đã thực ra là một mô hình kinh tế cho thời chiến, nhưng chúng ta đã coi nó cứ như kế hoạch hoá kinh tế thuộc bản chất của chủ nghĩa xã hội. Trong những nghiên cứu lý luận, một số người đã gán nhãn các phương pháp có lợi cho việc phát triển năng suất và hiện đại hoá xã hội chủ nghĩa như là tư bản chủ nghĩa, trong khi lại gán nhãn các phương pháp cản trở sự phát triển năng suất như là xã hội chủ nghĩa. Ngay cả bây giờ những quan điểm này, mà đã tách rời khỏi thực tế và cứng nhắc trong lập luận của chúng, vẫn thịnh hành trong lĩnh vực lý luận. Chúng ta phải giải phóng thêm đầu óc chúng ta và ủng hộ những sự thám hiểm táo bạo.

Sau bài phát biểu của tôi, hầu hết cán bộ đã bày tỏ sự ủng hộ và bầu không khí thịnh hành đã chuyển sang ủng hộ cải cách. Việc này đã làm cho việc soạn thảo báo cáo Đại hội Đảng thứ Mười Ba thành công.

3. Các Nhà Lý luận

*Ngay cả với sự ủng hộ của Đặng Tiểu Bình, chương trình cải cách kinh tế vẫn dễ bị tổn thương về mặt chính trị. Rốt cuộc, nó sau rốt không nhất quán với ý thức hệ được tuyên bố của Đảng Cộng sản. Hai người cánh tả có ảnh hưởng, Hồ Kiều Mộc và Đặng Lực Quần, thử khai thác tính dễ bị tổn thương này, với sự chống lưng từ các Đảng viên lão thành hùng mạnh. Triệu làm việc tích cực để giữ họ tránh xa lĩnh vực tuyên truyền. Nhưng làm vậy ông trở thành Kẻ thù Số 1 giữa các lão thành bảo thủ của Đảng.*

N

gay cả trước Chiến dịch Chống-Tự do hoá, tình thế của Hồ Kiều Mộc và Đặng Lực Quần đã không tốt. Bắt đầu trong năm 1986, Đặng Tiểu Bình đã giữ khoảng cách với Hồ Kiều Mộc và đã không gặp ông trong một thời gian dài. Hồ đã thử nhiều lần để dàn xếp những cuộc hẹn nhưng đã bị từ chối mỗi lần; việc này đã làm cho ông rất lo lắng. Ông đã nhờ Dương Thượng Côn [Chủ tịch Trung Quốc] để nói với Đặng nhân danh ông.

Đặng Tiểu Bình đã đối xử với Đặng Lực Quần tốt hơn một chút, nhưng đã lưu ý rằng ông đã thích dính líu đến những hoạt động kiểu cánh tả. Đặng một lần đã bình luận về Đặng Lực Quần đề xuất như thế nào một sự xét lại dự thảo “Nghị quyết để Xây dựng một nền Văn minh Tinh thần” trong cuộc thảo luận Bắc Đới Hà. Ông đã trích Đặng Tiểu Bình rất nhiều nhưng thực sự đã thử để thực hiện một sự bước ngoặt lớn sang phía tả. Đặng đã vẫn nhắc đến việc này trong một cuộc nói chuyện với tôi mãi đến tháng Ba 1987. Đặng đã nói Đặng Lực Quần rất ngoan cố, bướng như một con la Hồ Nam.

Lúc đó, ở giữa bầu không khí chung của cải cách dưới sự ủng hộ tích cực của [Hồ] Diệu Bang, Chu Hậu Trạch đã đứng đầu Ban Tuyên truyền và nhất quán thức đẩy một môi trường khoan dung và nới lỏng cho các trí thức. Những người trong lĩnh vực trí thức đã dám nói lên ý kiến của họ và đã bỏ qua những người tả khuynh. Trong một thời kỳ, các lực lượng bảo thủ, cứng nhắc, và giáo điều được đại diện bởi Hồ Kiều Mộc và Đặng Lực Quần đã bị gạt sang bên lề.

Tuy vậy, sau khi Diệu Bang từ chức và Chiến dịch Chống-Tự do hoá bắt đầu trong sự sốt sắng, họ [Hồ Kiều Mộc và Đặng Lực Quần] đã đột nhiên là các anh hùng chống-tự do hoá và đã làm ra vẻ như những người chiến thắng. Họ đã hy vọng lợi dụng tình hình bằng việc xả sự giận dữ bị dồn nén của họ. Trong khi Diệu Bang đã chịu trách nhiệm về công việc của Uỷ ban Trung ương, tôi đã bận xử lý những công việc kinh tế và đối ngoại, và đã rất ít dính líu đến lĩnh vực lý luận và siêu hình.

Thành thực, tôi đã không có sự quan tâm nào đến nó. Tôi đã cảm thấy Diệu Bang đã sai để bỏ qua những chỉ thị của Đặng Tiểu Bình. Tôi đã tin ông đã không xem xét bức tranh lớn, và rằng các hành động của ông đã không giúp tình hình tổng thể. Và nó đã không tốt cho bản thân Diệu Bang. Vì thế, tôi đã ở một vị trí tương đối trung lập trong cuộc đấu tranh giữa Diệu Bang và Hồ Kiều Mộc và Đặng Lực Quần.

Hồ Kiều Mộc và Đặng Lực Quần cũng đã chẳng coi tôi như một đối thủ, mặc dù tôi đã phản đối các cố gắng của họ để mở rộng Chiến dịch Chống–Ô nhiễm Tinh thần vào lĩnh vực kinh tế. Trong lĩnh vực kinh tế, tôi đã luôn luôn tích cực ủng hộ các đầu óc giải phóng, táo bạo trong khai phá, và loại bỏ những hạn chế. Nhưng tôi đã ít khi dính líu đến lĩnh vực văn hoá, cho nên đã không có bất cứ sự đối đầu trực tiếp nào với hai người này.

Sau khi Diệu Bang từ chức, tuy vậy, tôi đã chịu trách nhiệm về công việc của Uỷ ban Trung ương. Tình hình mau chóng thay đổi, vì tôi đã thử làm nguôi đi Chiến dịch Chống-Tự do hoá và tiếp tục một cách ôn hoà. Tôi đã thử bảo đảm rằng số người ít nhất có thể bị thiệt hại và đã tích cực bảo vệ cải cách. Hồ Kiều Mộc và Đặng Lực Quần đã muốn dốc toàn lực, khiến cho sự đối đầu trực tiếp là khó tránh. Họ mau chóng coi tôi như đối thủ chính của họ.

Trong tháng Ba, tôi đã gợi ý cho Đồng chí Tiểu Bình rằng Lí Thuỵ Hoàn được chuyển từ Thiên Tân [nơi ông đã là bí thư Đảng] về Ban Tuyên truyền để giúp Đặng Lực Quần trong công việc lý luận; Đặng Tiểu Bình đã chuẩn y. Với hai người phụ trách, các ý kiến khác nhau có thể được nghe thấy. Các vấn đề từ các mức thấp hơn đã có thể được báo cáo, không giống khi một người phụ trách. Tuy vậy, Trần Vân đã phản đối ý tưởng, cho nên nó không được thực hiện.

Muộn hơn, tôi đã cảm thấy rằng một quyết định về vấn đề này đã là cần thiết bởi vì các cải cách cần khẩn cấp những lý thuyết và những chủ trương mới. Những nghiên cứu lý luận cần tiến triển bên cạnh sự thực hành thật sự của cải cách. Tuy vậy, với Đặng Lực Quần phụ trách, chẳng gì được làm trong lĩnh vực này; ngược lại, ông đã là một lực phản tác dụng. Tôi đã bày tỏ quan điểm của mình rằng nếu Đặng Lực Quần tiếp tục dẫn đầu những nghiên cứu lý luận, không chỉ sẽ không có sự tiến bộ nào trong việc phát triển các lý thuyết, mà có thể có những rào cản thêm cho sự phát triển của chúng. Vì thế, tôi đã đề xuất tại đại hội Đảng thứ 13 rằng Đặng Lực Quần trở thành một uỷ viên Bộ Chính trị để cho ông một vị trí từ đó ông có thể nói thẳng và nêu các ý kiến của ông—nhưng cũng chuyển ông khỏi Ban Bí thư để ông sẽ không còn lãnh đạo công tác lý luận và siêu hình nữa.

Trong khi vấn đề này đang trong giai đoạn lập kế hoạch, Đồng chí Lí Nhuệ [một lão thành ủng hộ-cải cách] đã viết một bức thư cho tôi để báo cáo rằng trong khi ở Diên An,[[13]](#footnote-13)\* Đặng Lực Quần đã biểu lộ hành vi nhơ nhuốc và trái đạo đức và vì thế không thích hợp để lãnh đạo công tác ý thức hệ và tuyên truyền. Tôi đã chuyển bức thư cho Đặng Tiểu Bình, người đã đáp lại bằng việc đưa ra một lệnh rằng Đặng Lực Quần sẽ không còn chịu trách nhiệm về tuyên truyền nữa. Cả hai được chuyển cho Trần Vân và Lí Tiên Niệm để đọc. Họ cả hai đã viết những bình luận ca ngợi Đặng Lực Quần nhưng đã không có khả năng trực tiếp phản đối lệnh của Đặng Tiểu Bình rằng Đặng Lực Quần bị cách chức chịu trách nhiệm về tuyên truyền của ông. Như thế quyết định đã được hoàn thành.

Vào ngày 7 tháng Bảy, 1987, ở nhà ông Đặng Tiểu Bình đã tổ chức một cuộc họp của Nhóm-Năm-Người [được dựng lên để thực hiện quyền của Ban Thường vụ Bộ Chính trị cho đến Đại hội Đảng thứ Mười Ba] và chính thức công bố quyết định của ông. Tôi đã gợi ý Hồ Khởi Lập tiếp quản công việc này, và tất cả mọi người đã đồng ý. Một quyết định cũng đã được đưa ra để giải tán Văn phòng Nghiên cứu của Ban Bí thư, mà Đặng Lực Quần đã là người đứng đầu, vì nó đã tạo ra các bình luận gây ra sự nghi ngờ về cải cách. Đặng đã nói rằng Đặng Lực Quần sẽ tiếp tục là một uỷ viên Bộ Chính trị trong Uỷ ban Trung ương khoá 13. Những thay đổi đã có hiệu lực ngay lập tức. [Đảng viên lão thành] Bạc Nhất Ba đã được giao nhiệm vụ nói với Đặng Lực Quần. Tất cả các dàn xếp đã tiến hành theo các ý muốn của Đặng Tiểu Bình.

Hoá ra là, bởi vì sự phản đối của Đặng Lực Quần với cải cách đã khiến ông mất lòng người, ông đã không trúng cử vào Uỷ ban Trung ương của Đại hội Đảng thứ Mười Ba. Khi Đặng Tiểu Bình biết về điều này, ông đã nói ông sẽ tôn trọng kết cục của bầu cử. Như thế, đã là không thể cho Đặng Lực Quần là một uỷ viên Bộ Chính trị. Tôi đã gợi ý cho đoàn chủ tịch Đại hội Đảng thứ Mười Ba rằng Đặng Lực Quần được đưa vào danh sách như một ứng viên cho Hội đồng Cố vấn Trung ương, như thế ông có thể là một uỷ viên Ban Thường Vụ của Hội đồng. Kết quả đã là ông được bầu vào Hội đồng Cố vấn Trung ương, nhưng lại thua trong các cuộc bầu cử vào Ban Thường Vụ của nó.

Cho Đại hội Đảng thứ Mười Ba, chúng tôi đã cải cách một chút cách mà các cuộc bầu cử được tổ chức, trao một số quyền dân chủ cho các đại biểu. Các đại biểu vì thế đã sử dụng các quyền của họ để đưa ra sự lựa chọn này.

Việc cách chức Đặng Lực Quần khỏi vị trí của ông với tư cách người đứng đầu ngành tuyên truyền, việc giải tán Văn phòng Nghiên cứu của Ban Bí thư, và ngừng xuất bản tạp chí *Hồng Kỳ*—tất cả việc này đã khiến một số Đồng chí lão thành, kể cả Trần Vân, Vương Chấn, và Lí Tiên Niệm, đã không hài lòng với tôi. Đối với họ, đã có vẻ rằng những thứ Hồ Diệu Bang đã muốn làm nhưng đã không thể làm, cuối cùng đã được tôi thực hiện. Tôi đã làm cái Diệu Bang đã không có khả năng để làm. Vì thế, họ đã hướng sự phản đối của họ về phía tôi.

Lúc đó tôi đã không nhận ra rằng những hoàn cảnh này sẽ có những hệ luỵ sâu như vậy. Nhưng khi các vấn đề nổi lên với giá cả tiêu dùng trong năm 1988, với việc mua điên cuồng, rút tiền ồ ạt khỏi ngân hàng, và lạm phát, họ đã tiến hành một chiến dịch chống lại tôi với các Đảng viên lão thành, lên án tôi về những việc làm sai và thậm chí kêu gọi buộc tội tôi, tất cả việc đó đã liên quan rất nhiều đến sự cố trên.

Đặng Lực Quần đã cực kỳ thân thiết với Trần Vân, Lí Tiên Niệm, và Vương Chấn. Ông được họ hết sức coi trọng và có được sự công nhận tích cực của họ. Trong năm 1980, Đặng Lực Quần đã tích cực quảng bá tư tưởng và các đề xuất của Trần Vân trong kinh tế qua Văn phòng Nghiên cứu của Ban Bí thư dưới sự kiểm soát của ông. Đặng Lực Quần đã quảng bá các ý tưởng kinh tế của Trần Vân trong một mưu toan hiển nhiên để sử dụng chúng để kháng cự các ý tưởng cải cách của Đặng Tiểu Bình.

Như tôi đã nhắc tới ở trên, trong năm 1987, tôi đã gợi ý rằng đưa Lí Thuỵ Hoàn vào để giúp đỡ Đặng Lực Quần trong việc quản lý những nghiên cứu ý thức hệ. Trần Vân đã không bình luận ngay lập tức, nhưng sau một ngày xem xét, ông đã nói với tôi qua thư ký của ông rằng là tốt hơn khi công việc được một mình Đặng Lực Quần quản lý. Ông [Trần Vân] đã bác bỏ gợi ý của tôi.

Vào ngày 3 tháng Bảy, ông [Trần Vân] đã nói với Bạc Nhất Ba và đã công bố một bài phát biểu có tựa đề “Những người với những trách nhiệm quan trọng tốt hơn hãy học một chút triết học.” Nó đã có ý dành cho tai tôi. Bạc Nhất Ba đã ghi chép và đã chuyển nó cho tôi. Trên bề mặt của nó, đã là một gợi ý cho tôi để học phép biện chứng; thực ra, nó đã là một sự phê bình tôi. Ông đã tin rằng tôi đã không có khả năng để khoan dung các ý kiến phản đối.

Nguyên nhân chính của việc này đã là việc tôi ép Đặng Lực Quần khỏi mặt trận tuyên truyền ngay khi tôi tiếp quản quyền lực. Một vấn đề khác đã là sự phê phán tôi đã đưa ra về cánh tả. Đặc biệt đã là bài phát biểu ngày 13 tháng Năm của tôi, trong đó tôi đã phê phán các nhận xét của Hồ Kiều Mộc và Đặng Lực Quần. Khi biên bản được in ra và gửi cho Trần Vân, ông đã không đồng ý với nhận xét của tôi: “Trong những năm 1950, mô hình kinh tế được sao chép thực ra đã là một mô hình kinh tế tạm thời được dành cho thời chiến.”

Sau khi Đặng Lực Quần đã thua trong các cuộc bầu cử Đại hội Đảng thứ Mười Ba, Đồng chí Trần Vân đã đưa ra những chỉ thị đặc biệt để bảo đảm mọi đặc quyền chính trị và những sự dàn xếp cuộc sống của Đặng Lực Quần vẫn không thay đổi.

Đặng Lực Quần cũng đã là một cộng sự quan trọng của [Đảng viên lão thành] Lí Tiên Niệm. Lí Tiên Niệm đã chịu trách nhiệm về Văn phòng thứ Năm của Quốc Vụ Viện, nơi Đặng Lực Quần cũng đã làm việc. Ông đã tham gia vào việc ra quyết định và việc soạn thảo các tài liệu của Lí Tiên Niệm. Trong năm 1987, Đặng Lực Quần đã đích thân chịu trách nhiệm về nhóm được dựng lên để biên tập và xuất bản các công trình chọn lọc của Lí Tiên Niệm. Khi lệnh của Đặng Tiểu Bình để cách chức Đặng Lực Quần khỏi vị trí chịu trách nhiệm về tuyên truyền của ông được lưu hành, Lí Tiên Niệm đã viết, “Đặng Lực Quần là một Đồng chí tốt. Chúng ta vẫn cần sử dụng đầy đủ các kỹ năng của ông.”

Mối quan hệ giữa Đặng Lực Quần và Vương Chấn đã còn sâu hơn. Lùi lại đến tận việc thiết lập nền Cộng hoà Nhân dân, Đặng Lực Quần đã là người đứng đầu Phân Ban Tuyên truyền của tiểu ban Uỷ ban Trung ương ở Tân Cương mà Vương Chấn đã đứng đầu. Vương Chấn muộn hơn đã bị Uỷ ban Trung ương phê phán vì việc ép buộc bạt mạng ngành trồng trọt và chăn nuôi vào tập thể. Đặng Lực Quần đã đứng cạnh ông lúc đó và sau đó đã thử bảo vệ ông. Kể từ đó, Vương Chấn đã luôn luôn tin cậy ông, và họ đã rất thân thiết. Sau Hội nghị Toàn thể lần thứ Ba của đại hội Đảng thứ 11, khi Đặng Lực Quần cần cái gì đó để được nói lên mà ông ta đã thấy khó để nói công khai, ông ta đã thường đến thăm Vương Chấn để nêu các ý tưởng của ông ta cho ông.

Vào khoảng mùa hè năm 1987 khi Diệp Tuyến Ninh [con trai của Nguyên soái Diệp Kiếm Anh] đã gọi tôi để nói rằng Vương Chấn đã muốn có một cuộc nói chuyện với tôi, cho nên tôi đã đi đến nhà của Vương Chấn. Vương Chấn đã khuyên tôi, “Anh không nên nhận vị trí Tổng Bí Thư. Có rất nhiều việc cần làm ở Quốc Vụ Viện mà không thể được làm nếu thiếu anh, trong khi không có nhiều việc để làm ở Ban Bí thư. Chúng ta có thể yêu cầu Diêu Y Lâm phụ trách thay vào đó.” Diệp Tuyến Ninh đã có mặt khi chúng tôi có cuộc nói chuyện này.

Vào lúc đó, tôi cũng đã không thực sự quan tâm đến vị trí Tổng Bí Thư, cho nên tôi đã yêu cầu Vương Chấn thuyết phục Đặng Tiểu Bình. Muộn hơn, tôi đã biết rằng, thực ra, Vương Chấn đã tích cực thúc đẩy một kiến nghị để đề cử Đặng Lực Quần cho vị trí Tổng Bí Thư. Nước đi này đã gây ra những quan ngại giữa nhiều người, những người đều đã cảnh báo tôi rằng dù gì đi nữa, tôi không được nhường vị trí cho Đặng Lực Quần, như thế đánh thức cảm giác của riêng tôi về sự cảnh giác. Các sự kiện này là vì sao đã không hề ngạc nhiên chút nào rằng các Đảng viên lão thành đã làm sâu sắc hơn việc họ phản đối tôi sau khi Đặng Lực Quần thua trong các cuộc bầu cử.

4. Chuẩn bị cho Sự kiện Chính

*Sự chuẩn bị của Triệu cho đại hội Đảng 1987—các hội nghị Đảng quan trọng được tổ chức mỗi năm năm—chứng tỏ thêm các kỹ năng của ông như một nhà chính trị. Ông sử dụng quyền lực mới tìm thấy của ông như người đứng đầu Đảng để thúc đẩy chương trình nghị sự của ông bằng việc nghĩ ra các lý lẽ lý luận không thể công kích được để ủng hộ sự tự do hoá kinh tế. Sự chơi chữ chính trị tài tình của ông tiếp tục chói sáng: ông đã thuyết phục Đại hội để tán thành ý tưởng rằng Trung Quốc chỉ ở trong “giai đoạn đầu của chủ nghĩa xã hội,” một sáng tác thuần khiết có tính tu từ học (rhetorical invention) để miễn thứ Trung Quốc trong ngắn hạn khỏi phải tuân theo các chính sách xã hội chủ nghĩa chính thống.*

Đ

ã có hai vấn đề chính trong việc chuẩn bị cho Đại hội Đảng thứ Mười Ba: thứ nhất là việc soạn thảo Báo cáo Chính trị, vấn đề khác là việc bổ nhiệm các vị trí lãnh đạo. Báo cáo Chính trị phải được soạn thảo bởi nhóm được tổ chức trước khi [Hồ] Diệu Bang từ chức. Khi ông từ chức, công việc của nó bị ngừng lại. Tôi đã tập hợp nhóm lại với nhau và đã phân công Bảo Đồng làm người lãnh đạo của nó, để làm việc dưới sự giám sát của tôi.

Ngay từ 12 tháng Năm, tôi đã viết cho Đặng Tiểu Bình về những ý tưởng cho việc soạn thảo Báo cáo Chính trị. Tôi đã đề xuất việc sử dụng khái niệm “giai đoạn đầu của chủ nghĩa xã hội” như cơ sở lý luận của báo cáo. Báo cáo sẽ bao gồm một cách có hệ thống lý luận, các nguyên tắc, và các nhiệm vụ của việc xây dựng chủ nghĩa xã hội với các đặc trưng Trung Quốc. Ngoài ra, nó sẽ nhấn mạnh hai điểm cơ bản được xác định bởi Hội nghị Toàn thể lần thứ Ba của đại hội Đảng thứ 11 [trong năm 1978]: giữ vững Bốn Nguyên tắc Cốt yếu và giữ vững cải cách để tiếp sinh lực lại cho nền kinh tế. {Đề cương} Báo cáo đã nhanh chóng có được sự chấp thuận của Đặng, người đã nói phác thảo là tuyệt vời. Bởi vì bầu không khí chính trị được cải thiện, quá trình soạn thảo đã diễn ra tương đối trôi chảy.

Tôi muốn bình luận về hai cụm từ trong Báo cáo Chính trị: “giai đoạn đầu của chủ nghĩa xã hội” và “một tiêu điểm trung tâm, hai điểm cơ bản.”

Nhiều người có ấn tượng rằng tôi đã đặt ra cụm từ “giai đoạn đầu của chủ nghĩa xã hội” đầu tiên trong báo cáo Đại hội Đảng thứ Mười Ba. Điều đó không chính xác. Ngay từ Hội nghị Toàn thể lần thứ Sáu của đại hội Đảng thứ 11 [trong năm 1981], một nghị quyết về các vấn đề lịch sử đã chứa cụm từ: “Mặc dù hệ thống xã hội chủ nghĩa của nước chúng ta vẫn còn trong một giai đoạn đầu của sự phát triển...” Hồ Diệu Bang trong Báo cáo Chính trị của ông tại đại hội Đảng lần thứ 12 [trong 1982] đã lặp lại rằng “hệ thống xã hội chủ nghĩa của nước chúng ta vẫn còn trong một giai đoạn đầu của sự phát triển.”

Thế nhưng hai đánh giá này đã không trình bày chi tiết về ý nghĩa của cụm từ hay các ngụ ý của nó. Thay vào đó, chúng đã nhấn mạnh quan điểm sau đây: “Không có nghi ngờ gì rằng chúng ta đã thiết lập một hệ thống xã hội chủ nghĩa và đã bước vào giai đoạn xã hội chủ nghĩa của xã hội. Bất kể quan điểm nào phủ nhận một thực tế như vậy là không đúng.” Nói cách khác, cụm từ đã có ý để cho biết rằng chúng ta vẫn trong giai đoạn đầu, chúng ta đã thiết lập rồi một hệ thống xã hội chủ nghĩa và sẽ có khả năng để tạo ra một nền văn minh tinh thần xã hội chủ nghĩa tiên tiến trong khi xây dựng nền văn minh vật chất. Mục đích đã là để đáp lại những nghi ngờ một số người đã có về liệu quốc gia chúng ta đã là xã hội chủ nghĩa hay không, hoặc liệu chúng ta có đang theo đuổi chủ nghĩa xã hội.

Tại Cuộc Thảo luận Lý luận năm 1979 của Uỷ ban Trung ương, một câu hỏi quan trọng đã được nêu lên khi cuộc họp đang xét lại những sai lầm tả khuynh Đảng đã phạm phải. Cụ thể là, vì quá khứ của Trung Quốc đã là nửa phong kiến và nửa thuộc địa, một khi cách mạng đã thắng lợi, có phải các điều kiện đã đúng cho việc thiết lập một hệ thống xã hội chủ nghĩa? Chúng ta có nên tiến hành một “nền dân chủ mới”? Uỷ ban Trung ương đã chỉ trích những nghi ngờ như vậy lúc đó.

Các tuyên bố về “giai đoạn đầu của chủ nghĩa xã hội” đã có nghĩa để giúp chống lại những nghi ngờ như vậy. Nhưng khái niệm đã vẫn chưa thu hút nhiều sự chú ý. Rồi, trong tháng Chín 1986, “Nghị quyết Đối với việc Thiết lập Nền văn minh Tinh thần Xã hội chủ nghĩa” của Uỷ ban Trung ương đã nói rằng vì quốc gia chúng ta đã vẫn ở “giai đoạn đầu của chủ nghĩa xã hội,” chúng ta có thể cho phép các loại khác nhau của các yếu tố kinh tế dưới hệ thống chi phối của sở hữu công. Chúng ta sẽ cho phép một phần của dân chúng trở nên giàu có đầu tiên. Điều này đã có ý định để tạo một mối quan hệ giữa sự đánh giá rằng chúng ta vẫn trong “giai đoạn đầu của chủ nghĩa xã hội” và chính sách cải cách chúng ta đang theo đuổi.

Văn kiện này đã chủ yếu tập trung vào “Thiết lập Nền văn minh Tinh thần Xã hội chủ nghĩa” và nó đã không trình bày chi tiết hơn nữa về vấn đề. Tôi không nhớ bất cứ cuộc thảo luận theo dõi tiếp nào về cụm từ được dùng ba lần đầu tiên đó; cũng đã chẳng có nhiều sự chú ý của công chúng đến nó. Cụm từ đã chỉ gây ra những phản ứng mạnh trong nước và quốc tế khi nó xuất hiện trong Báo cáo Chính trị Đại hội Đảng thứ Mười Ba, như cơ sở lý luận cho việc thực hiện cải cách.

Khi tôi bắt đầu tổ chức việc soạn thảo Báo cáo Chính trị Đại hội Đảng thứ Mười Ba, tầm nhìn của tôi đã là để thúc đẩy hơn nữa các chính sách và các chiến lược lớn cho cải cách, nhưng cũng để trình bày một cơ sở lý luận cho việc thực hiện tất cả việc đó. Vì các cải cách đã được đưa vào thực tiễn sau Hội nghị Toàn thể lần thứ Ba của đại hội Đảng thứ 11, năng suất đã tăng lên, tốc độ phát triển đã tăng, các tiêu chuẩn sống của nhân dân đã được nâng lên, và quốc gia chúng ta đã trở nên mạnh hơn nhiều. Đấy đã là những sự thực được chấp nhận rộng rãi.

Thế nhưng cái gì đã là cơ sở lý luận cho việc thực hiện cải cách? Đã không có sự giải thích nào, và nhiều cán bộ và các công dân đã lo lắng. Một mặt, họ đã làm hết sức họ để ủng hộ cải cách và để tích cực thực hiện nó, nhưng mặt khác họ đã không cảm thấy an toàn, sợ rằng chính sách có thể quay ngoắt theo chiều khác. Cải cách đã cần được lý luận ủng hộ một cách mạnh mẽ.

Trong thực tiễn, cải cách của những năm đó, thành thật mà nói, là sự bác bỏ và sự sửa chữa nền kinh tế kế hoạch, độc quyền của sở hữu công, và một phương pháp duy nhất của sự phân phối của cải mà đã được thi hành từ những năm 1950. Thực tiễn của cải cách đã chứng minh rằng việc này đã là đúng và cần thiết. Nó cũng đã chứng minh rằng thực tiễn của việc thực hiện các nguyên tắc xã hội chủ nghĩa chính thống theo kiểu của Liên Xô đã là thái quá cho mức phát triển xã hội-kinh tế và sức sản xuất của Trung Quốc. Đấy đã là một sai lầm tả khuynh. Chỉ nếu chúng ta khôi phục các chính sách thích hợp và những cách tiếp cận phù hợp hơn cho Trung Quốc chúng ta mới có thể cứu Trung Quốc. Đấy là bản chất của vấn đề.

Tuy nhiên, chúng ta đã thực hành chủ nghĩa xã hội trong hơn ba mươi năm. Làm sao chúng ta có thể giải thích điều này cho những người có ý định tuân theo các nguyên tắc xã hội chủ nghĩa chính thống? Một sự giải thích khả dĩ đã là, rằng chủ nghĩa xã hội đã được thực hiện quá sớm và rằng chúng ta cần bỏ đi và bắt đầu lại nền dân chủ. Giải thích khác đã là Trung Quốc đã thực hiện chủ nghĩa xã hội mà không trải qua chủ nghĩa tư bản trước tiên, và như thế một liều lượng của chủ nghĩa tư bản cần được đưa vào lại.

Cả hai lý lẽ đã không phải hoàn toàn không hợp lý, nhưng chúng có tiềm năng làm nổ ra các cuộc tranh cãi lý luận lớn, mà có thể đã dẫn đến sự nhầm lẫn. Và các lý lẽ thuộc loại này đã chẳng bao giờ có được sự chấp thuận chính trị. Trong kịch bản xấu nhất, chúng đã có thể thậm chí khiến cho cải cách bị giết trong trứng nước.

Trong khi lập kế hoạch cho báo cáo Đại hội Đảng thứ Mười Ba trong mùa xuân 1987, tôi đã dành nhiều thời gian nghĩ về làm sao để giải quyết vấn đề này. Tôi đã đi đến tin rằng cụm từ “giai đoạn đầu của chủ nghĩa xã hội” là cách tiếp cận tốt nhất, và không chỉ bởi vì nó chấp nhận và nhìn việc thực hiện chủ nghĩa xã hội dài bốn thập kỷ của chúng ta trong một ánh sáng tích cực; đồng thời, bởi vì chúng ta công khai xác định như đang ở trong một “giai đoạn đầu,” chúng ta hoàn toàn được giải phóng khỏi những hạn chế của các nguyên tắc xã hội chủ nghĩa chính thống. Vì thế, chúng ta đã có thể lùi lại từ lập trường ban đầu của chúng ta và thực hiện các chính sách cải cách thích hợp hơn với Trung Quốc.

Quan trọng nhất, nó đã không phải là một tuyên bố mới. Như tôi đã nhắc tới ở trên, nó đã được chấp nhận rồi một cách lặng lẽ mà không có tranh cãi trong các nghị quyết của Hội nghị Toàn thể lần thứ Sáu và đại hội Đảng lần thứ 12. Bây giờ nó chỉ được dùng như cơ sở cho sự trình bày mạch lạc lý luận của cải cách. Nó sẽ không khiêu khích sự tranh luận mãnh liệt và sẽ là dễ để chấp nhận.

Lần đầu tiên tôi tiết lộ các ý tưởng này trong một khung cảnh công khai đã là tại một cuộc họp Ban Bí thư Trung ương trong tháng Năm 1987. Tôi đã nói rằng chúng ta phải chú ý đến sự đánh giá rằng chúng ta đang ở trong một “giai đoạn đầu của chủ nghĩa xã hội.” Tất cả các vấn đề chính sách của cải cách có thể được giải quyết phù hợp với điều này.

Muộn hơn tôi đã chính thức yêu cầu nhóm soạn thảo để sử dụng “giai đoạn đầu của chủ nghĩa xã hội” như nền tảng lý luận cho báo cáo của Đại hội Đảng thứ Mười Ba. Sau đó tôi đã viết một bức thư cho Ban Thường Vụ Bộ Chính trị và Nhóm-Năm-Người về cách tiếp cận này. Đấy đã là cùng lá thư tôi đã nhắc tới ở trên mà tôi đã gửi cho Đặng Tiểu Bình phác hoạ ý tưởng. Đặng Tiểu Bình, Trần Vân, và Lí Tiên Niệm đều đã trả lời hay đã điện thoại để bày tỏ sự tán thành của họ.

Cách tiếp cận cơ bản cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội với các đặc trưng Trung Quốc đã được thể hiện trong ba thứ: làm cho sự phát triển kinh tế thành tiêu điểm trung tâm, giữ vững Bốn Nguyên tắc Cốt yếu, và giữ vững Chính sách Cải cách và Mở-Cửa. Chúng đã là ba thành phần tạo thành phương hướng chung sau Hội nghị Toàn thể lần thứ Ba. Trong quá trình soạn thảo báo cáo, đã được đề xuất rằng chúng ta tóm tắt các ưu tiên này với cách nói thông tục “một tiêu điểm trung tâm, hai điểm cơ bản.”

Ý tưởng về làm cho sự phát triển kinh tế thành “tiêu điểm trung tâm” của chúng ta đã được khẳng định rồi tại Hội nghị Toàn thể lần thứ Ba của đại hội Đảng thứ 11 trong 1978: “Kể từ ngày này trở đi, chúng ta từ bỏ đấu tranh giai cấp như tiêu điểm trung tâm, và thay vào đó lấy sự phát triển kinh tế làm tiêu điểm trung tâm của chúng ta.” Điều này đã được lặp lại trong các văn kiện Đảng và các bài phát biểu.

Khái niệm về “Giữ vững Bốn Nguyên tắc Cốt yếu và Giữ vững Cải cách” đã cũng dược nhấn mạnh một cách nhất quán kể từ Hội nghị Thảo luận Lý luận năm 1978 và Hội nghị Toàn thể lần thứ Ba của đại hội Đảng thứ 11, nhưng ba thứ này đã trước đây chẳng bao giờ được kết nối với nhau như các thành phần chính của phướng hướng chung của Đảng. Giữ vững Bốn Nguyên tắc Cốt yếu và giữ vững cải cách đã xuất hiện rồi như hai thành phần tách rời trong dự thảo của “Nghị quyết để Xây dựng một nền Văn minh Tinh thần” trong năm 1986. Hầu hết mọi người đã có ấn tượng rằng nguyên tắc của Hội nghị Toàn thể lần thứ Ba đã là cải cách. Tôi đã đề xuất một sự xét lại nguyên tắc của Hội nghị Toàn thể lần thứ Ba của đại hội Đảng thứ 11 sao cho nó bao gồm Bốn Nguyên tắc Cốt yếu; chúng ta không được chú ý chỉ tới một bên trong khi không chú ý tới bên kia. Cụm từ “hai điểm cơ bản” đã vẫn chưa được sử dụng.

Lần đầu tiên tôi đã chính thức nói rõ, rằng hai nguyên tắc này liên kết với nhau và một cái không thể tồn tại mà không có cái kia, đã là trong bài phát biểu của tôi tại cuộc Tụ tập Mừng Lễ hội Xuân vào ngày 30 tháng Giêng, 1987. Trước đấy, tôi đã sử dụng cùng ngôn ngữ trong cuộc nói chuyện của tôi với các lãnh tụ của Đảng Cộng sản Hungary vào ngày 19 tháng Giêng, 1987, mà đã được phát hành cho báo chí.

Ý định của bài phát biểu của tôi tại cuộc Tụ họp Mừng Xuân đã là để làm nhẹ bớt các nỗi sợ rằng Chiến dịch Chống-Tự do hoá sẽ đảo ngược các nguyên tắc do Hội nghị Toàn thể lần thứ Ba đề ra. Nhằm để dập tắt những nỗi sợ như vậy, tôi đã nói rằng Hội nghị Toàn thể lần thứ Ba đã gồm cả hai khía cạnh: Bốn Nguyên tắc Cốt yếu và Cải cách. Chống-tự do hoá đã có một ý nghĩa đặc thù: để phản đối sự bỏ rơi Bốn Nguyên tắc Cốt yếu. Vì thế, chiến dịch đã không ngụ ý bất cứ sự thay đổi nào đối với nguyên tắc của Hội nghị Toàn thể lần thứ Ba và thực ra đã có nghĩa để thực hiện nó chu đáo hơn. Lần này, “hai điểm cơ bản” đã có nghĩa để nhấn mạnh rằng nguyên tắc của Đảng được xác định bởi Hội nghị Toàn thể lần thứ Ba của đại hội Đảng thứ 11 cũng đã gồm Bốn Nguyên tắc Cốt yếu, như thế chúng ta sẽ không nói chỉ về cải cách.

Tôi ngạc nhiên, bài phát biểu của tôi tại cuộc Tụ họp Mừng Xuân về “hai điểm cơ bản” đã bị phản đối bởi một số người, nhất là những người đã tương đối bảo thủ và cứng nhắc trong tư duy của họ. Họ đã nói chúng ta không thể đặt Bốn Nguyên tắc Cốt yếu trên cùng mức như cải cách, biến chúng thành “hai điểm cơ bản” ngang nhau. Bốn Nguyên tắc Cốt yếu đã là cơ sở và cải cách chỉ là chiến thuật và phương tiện.

Tôi đã nhắc tới ở trên rằng một cán bộ, Lô Chi Siêu ở Ban Tuyên truyền, thậm chí đã phân công người đứng đầu bộ phận giáo dục của Trường Đảng trung ương để triệu tập một cuộc họp để thảo luận ý tưởng về “hai điểm cơ bản,” với ý định phê phán công thức này. Chiến dịch này đã gây ra một cuộc náo động khá ồn ào.

Tôi đã buộc phải phê phán ý kiến này tại cuộc họp ngày 13 tháng Năm của các ban tuyên truyền, nghiên cứu lý luận, và các phương tiện truyền thông, cùng với Trường Đảng trung ương. Và sớm hơn, tại cuộc họp của Ban Bí thư Trung ương và Nhóm-Năm-Người, tôi đã tuyên bố rằng chúng ta không thảo luận phương hướng của chủ nghĩa xã hội nói chung, mà đúng hơn phương hướng của chủ nghĩa xã hội với các đặc trưng Trung Quốc. Bốn Nguyên tắc Cốt yếu đã cung cấp nguyên tắc và nền tảng cơ bản của hệ thống chính trị của chúng ta trong khi cải cách đã là cách tiếp cận chung của chúng ta. Cả hai đã là những nền tảng mà trên đó chúng ta đã đặt cơ sở các chính sách của chúng ta. Coi một cái như một nguyên tắc và cái kia như một phương tiện thực ra đã là một cách để làm giảm tầm quan trọng của cải cách. Không có cách tiếp cận do Hội nghị Toàn thể lần thứ Ba đặt ra, với chỉ Bốn Nguyên tắc Cốt yếu, thì chủ nghĩa xã hội với các đặc trưng Trung Quốc sẽ ở đâu? Bốn Nguyên tắc Cốt yếu tiếp tục là một trong những nguyên tắc cơ bản của chúng ta, ngay cả khi cải cách được thêm vào.

Sau bài phát biểu ngày 13 tháng Năm của tôi, các cuộc tấn công chống “hai điểm cơ bản” đã bị kiềm chế hơn. Lúc đó, cụm từ “một tiêu điểm trung tâm, hai điểm cơ bản” đã có thể được liệt kê cùng nhau trong Báo cáo Chính trị của đại hội Đảng thứ 13 như ba thành phần cơ bản của cách tiếp cận chung của chúng ta. Công thức thông tục “một tiêu điểm trung tâm, hai điểm cơ bản” đã được đặt ra bởi Bảo Đồng và phần còn lại của nhóm soạn thảo trong quá trình soạn. Đặng Tiểu Bình đã bị ấn tượng với cụm từ này, và đã nói trong nhiều dịp, “Cách nói này, ‘một tiêu điểm trung tâm, hai điểm cơ bản’ được diễn đạt rất hay!”

Đã vẫn còn câu hỏi về cải cách chính trị. Đặng Tiểu Bình đã nói một số thứ rất tích cực về việc cải cách hệ thống lãnh đạo chính trị của Trung Quốc trong quá khứ, và trong 1986 thậm chí đã đề xuất tiến hành cải cách chính trị. Tuy vậy, trong thời gian soạn thảo Báo cáo Chính trị cho Đại hội Đảng thứ Mười Ba, ông đã cảnh báo lặp đi lặp lại, “Dù gì đi nữa, sẽ không có bất cứ thứ gì giống ‘tam quyền phân lập’” và thậm chí đã nói sẽ không có ngay cả “một dấu vết của nó.” Trong thời kỳ này, khi ông tiếp khách nước ngoài, ông đã nói những thứ như “một tam quyền phân lập có nghĩa mỗi cái hạn chế cái khác” hay “một hệ thống như vậy là không có hiệu quả và không thể khiến các thứ được làm.”

Nói thẳng, nếu đã có bất cứ thứ gì mới trong lĩnh vực cải cách chính trị trong Báo cáo Chính trị cho Đại hội Đảng thứ Mười Ba, chắc chắn đã không bởi vì từ Đặng. Ngược lại, ông đã làm mọi thứ có thể để loại bỏ bất cứ dấu vết nào của chính trị nghị viện và kiểm soát và cân bằng (checks and balances) trong Báo cáo Chính trị. Ông đã đưa ra những bình luận như vậy mỗi khi chúng tôi gửi một bản thảo cho ông để xét lại. Ngay cả khi báo cáo của chúng tôi đã không còn chứa bất cứ thứ gì như thế, ông đã vẫn nhắc lại sự cảnh báo của ông mỗi lần. Nếu giả như không có sự can thiệp của Đặng, nội dung về cải cách chính trị đã có thể được viết tốt hơn nhiều.

Vấn đề then chốt khác trong sự chuẩn bị cho Đại hội Đảng thứ Mười Ba đã là việc bổ nhiệm các lãnh đạo mới. Ngay cả trước khi Diệu Bang từ chức, Đặng Tiểu Bình đã chỉ định một nhóm bảy người để chịu trách nhiệm về đề xuất những sự thay đổi lãnh đạo cho Đại hội Đảng thứ Mười Ba. Những dàn xếp quan trọng nhất đã là lập kế hoạch cho tương lai của một số lão thành và chọn Ban Thường Vụ Bộ Chính trị [BTV] mới.

Nhiều người, kể cả tôi, đã tin rằng Đặng cần tiếp tục làm một uỷ viên BTV bởi vì sẽ là khó khăn cho nó để thiết lập quyền uy mà không có ông trong khi rất nhiều lão thành khác vẫn còn sống. Tôi đã tin rằng, chừng nào vị trí của Đặng trong Đảng như người quyết định cuối cùng còn tiếp tục, sẽ là tốt cho ông để sử dụng quyền lực của ông một cách hợp pháp từ bên trong BTV hơn là từ bên ngoài nó.

Đặng, tuy vậy, đã khăng khăng rằng nếu các vị trí của Trần Vân như bí thư thứ nhất của Uỷ ban Kỷ luật Trung ương, Lí Tiên Niệm như Chủ tịch nước, và Bành Chân như Chủ tịch Quốc hội vẫn nguyên vẹn tại Đại hội Đảng thứ Mười Ba, nó sẽ được xem như một sự giật lùi, hay như báo chí nước ngoài nói “một thắng lợi cho những người bảo thủ.” Dù gì đi nữa, chúng ta phải không đưa cho nhân dân ấn tượng này. Đấy là những gì Đặng đã nói với tôi trong một cuộc trao đổi trong tháng Ba 1987. Tuy vậy, nếu tất cả họ yêu cầu về hưu, sẽ là khó cho Đặng để biện minh việc ở lại trong BTV.

Đặng đã đề xuất rằng một trong số họ sẽ về hưu hoàn toàn và ba người kia được chuyển vào trạng thái nửa nghỉ hưu. Tức là, Bành Chân sẽ về hưu, còn Đặng, Trần, và Lí sẽ nửa nghỉ hưu. Những gì điều này có nghĩa cho Đặng là ông sẽ ra ngoài BTV nhưng tiếp tục làm Chủ tịch Quân Uỷ Trung ương, vị trí của Trần Vân sẽ thay đổi thành Chủ tịch Hội đồng Cố vấn Trung ương, và Lí Tiên Niệm sẽ trở thành Chủ tịch Chính Hiệp Nhân dân. Chỉ một vị trí có quyền lực thực trong khi hai vị trí kia là các chức vụ danh dự.

Đầu tiên, chẳng ai trong những người này—Trần Vân, Lí Tiên Niệm, và Bành Chân—đã sẵn sàng chấp nhận đề xuất. Đặng sau đó đã yêu cầu Bạc Nhất Ba [một lão thành khác] để dàn xếp với các lão thành này. Đầu tiên đã không dễ. Đã không cho đến tận 3 tháng Bảy để Trần Vân bày tỏ sự đồng ý của ông cho Bạc Nhất Ba, nói rằng ông sẽ theo sự sắp đặt của Đảng. Một khi Trần Vân đã nhận, đã dễ hơn để thuyết phục hai người kia. Đề xuất đã được chấp nhận.

Sau đó, Đặng Tiểu Bình đã gặp Bạc Nhất Ba và Dương Thượng Côn để thảo luận liệu ba lão thành, sau khi rời BTV, sẽ có vẫn quản lý bất cứ công việc gì hay tham gia vào việc ra quyết định về những vấn đề then chốt hay không. Tôi không biết chi tiết của cuộc thảo luận của họ, nhưng tôi đã có nghe về một gợi ý: rằng sẽ nên có một “mẹ vợ” duy nhất cho BTV; không thể có vài “mẹ vợ.” Tức là, sau khi ba người về hưu, chỉ Đặng sẽ hoạt động như một “mẹ vợ,” mà đã mô tả mối quan hệ khá chính xác. Vị trí của Đặng không thay đổi; ông là “mẹ vợ” của BTV, nhưng những người khác sẽ không có vai trò đó.

Muộn hơn, tuy vậy, khi các tình thế mới nổi lên, hoá ra là Đặng đã phải tham vấn với Trần Vân và Lí Tiên Niệm về tất cả các vấn đề lớn (nhất là với Trần Vân). Về Bạc Nhất Ba đã thực sự thương lượng như thế nào với Trần Vân và Lí Tiên Niệm, tôi không biết. Nhưng đã không cho đến 7 tháng Bảy, 1987, mà vấn đề về liệu các lão thành sẽ vẫn trong quyền lực hay không rốt cuộc đã được giải quyết tại cuộc họp của Nhóm-Năm-Người được tổ chức tại nhà của Đặng.

Chính tại cuộc họp này mà Bạc Nhất Ba đã gợi ý tôi trình bày một bài phát biểu tại Hội nghị Toàn thể thứ Nhất của Đại hội Đảng thứ Mười Ba để công bố rằng chúng ta sẽ tiếp tục thỉnh cầu sự hướng dẫn của Đồng chí Đặng Tiểu Bình về các vấn đề lớn, và để cho Đặng ra những quyết định cuối cùng. Khi Bạc Nhất Ba nói về điều này, Đặng đã bày tỏ quan điểm của ông rằng chừng nào cộng đồng quốc tế biết rằng ông sẽ vẫn là người ra quyết định, họ sẽ cảm thấy yên tâm, bởi vì sự tiếp tục của ông sẽ được coi như một chỉ báo về sự ổn định của Trung Quốc. Đó là vì sao tôi đã công bố cho Hội nghị Toàn thể thứ Nhất của Đại hội Đảng thứ Mười Ba rằng chúng ta sẽ tiếp tục xin ý kiến của Đặng và yêu cầu ông để đưa ra những quyết định cuối cùng.

Trong cùng cuộc họp của Nhóm-Năm-Người được tổ chức tại nhà của Đặng, những sự bổ nhiệm cho các uỷ viên BTV, Chủ tịch nước, Thủ tướng Quốc vụ Viện, và Chủ tịch Quốc Hội cũng đã được hoàn tất. Về BTV, đề xuất ban đầu đã gồm bảy người, và số uỷ viên đã vẫn là bảy cho đến cuộc họp này.

Đã có những sự phản đối Vạn Lí. Ông đôi khi đã không rất cẩn trọng và đã làm mất lòng vài người, như thế các lão thành đã có những sự phản đối về ông. Tôi đã nghe rằng khi danh sách [BTV] được soạn, Diêu Y Lâm đã nói đến rằng Vạn Lí là loại người mà sẽ chạy theo phong trào trong một khủng hoảng. Nói cách khác, ông là một nhân tố bất ổn định. Trong cuộc họp Nhóm-Năm-Người, Bạc Nhất Ba đã phát biểu như một đại diện của Nhóm-Bảy-Người, nói rằng nhóm “không chuẩn y Vạn Lí được chỉ định làm uỷ viên BTV.” Diêu Y Lâm sau đó đã nhận diện Điền Kỷ Vân như một vấn đề, nói đã có những báo cáo rằng Điền đã cất nhắc một người họ hàng người đã tỏ ra có vấn đề. Bạc Nhất Ba cũng đã nhận diện vài vấn đề chưa được giải quyết với Điền Kỷ Vân. Dưới hoàn cảnh này, đã không có thời gian để điều tra thêm. Sau khi nghe những ý kiến này, Đặng đã nói, “Vạn Lí và Điền Kỷ Vân sẽ không ở trong Ban Thường Vụ, như thế danh sách bảy người sẽ thay đổi thành năm.”

Chính tại cuộc họp này mà tôi đã bắt đầu nhận ra rằng Diêu Y Lâm, người bình thường cho người ta ấn tượng là chính trực và chân thật và đã luôn luôn có vẻ khách quan và công bằng, thực ra đã là một kẻ mưu mô toan tính người đã chơi những trò bẩn thỉu. Ông đã không nêu vấn đề về Điền Kỷ Vân sớm hơn hay muộn hơn, nhưng đúng vào lúc khi quyết định cần được đưa ra. Vì những nghi ngờ đã được nêu lên, vấn đề đã chỉ có thể bị bỏ xó.

Cũng chính trong cuộc họp này quyết định đã được đưa ra để bổ nhiệm Dương Thượng Côn làm Chủ tịch Cộng hoà Nhân dân. Đặng đã đề xuất Vạn Lí chức Chủ tịch Quốc Hội. Vạn Lí đã khiêm tốn đáp lại rằng ông không phải là chuyên gia về luật. Đặng đã nói, “Anh chắc chắn có thể học! Ngoài ra, anh có thể yêu cầu những người khác để giúp anh.” Sau khi quyết định được đưa ra, Đặng đã sợ rằng một số người sẽ không chấp nhận Vạn Lí làm Chủ tịch Quốc Hội, vì nhiều lão thành đã phản đối ông. Đặng thậm chí đã có một cuộc nói chuyện với Vạn Lí để gợi ý rằng ông thăm các lão thành, từng người một, để làm kiểm điểm nào đó và có được sự ủng họ của họ. Vạn Lí đã làm như Đặng gợi ý.

Ứng viên cho Thủ tướng đã cần thời gian dài để hoàn tất. Người ta đã lo rằng Lí Bằng không sẵn sàng cho trách nhiệm, nhất là trong lĩnh vực cải cách kinh tế, vì trước đó ông đã làm việc về kỹ thuật, công nghệ, và phát điện, và đã có rất ít kinh nghiệm về kinh tế. Trong cải cách kinh tế, ông cũng đã chẳng có kinh nghiệm gì. Tuy vậy, Trần Vân và Lí Tiên Niệm cả hai đã rất ủng hộ ông.

Một đề xuất khác được xem xét đã là để Diêu Y Lâm hoạt động như Thủ tướng cho một thời kỳ chuyển tiếp hai năm, vì ông đã quen hơn với công việc kinh tế, và người ta đã có những ấn tượng tốt về Diêu Y Lâm. Nhưng Đặng đã thấy việc này không thể chấp nhận được, nói rằng Diêu bị đau vì sức khoẻ xấu và đã có phạm vi rất hẹp về kinh nghiệm, vì ông đã làm việc chủ yếu về tài chính và thương mại. Lúc đó, đã khó để tìm thấy bất kỳ ai mới, và họ hầu như chắc không được Trần Vân và Lí Tiên Niệm chấp nhận dẫu sao đi nữa. Như thế cuối cùng, đã không có lựa chọn nào khác ngoài đi với Lí Bằng.

Vì Lí Bằng đã không quen với việc quản lý nền kinh tế và đã không có kinh nghiệm nào về cải cách kinh tế, Đặng đã đưa ra một quyết định: “Tạm thời, sau khi nhận chức Tổng Bí Thư, Triệu sẽ tiếp tục quản lý công việc kinh tế và tiếp tục đứng đầu Nhóm Lãnh đạo Kinh tế và Tài chính Trung ương.” Đặng cũng đã nhắc đến rằng Lí Bằng đã có một tiếng xấu trong một số người mà đã cho rằng ông đã thiên vị Liên Xô, nơi ông đã học. Một lần trong một cuộc thăm châu Âu, ông đã vòng qua Liên Xô mà không tham vấn với bất cứ ai. Bởi vì Đặng đã tin rằng danh tiếng của ông đã không hoàn hảo, rằng ông đã thiên vị những người Soviet, ông đã yêu cầu rằng Lí Bằng đưa ra một tuyên bố công khai khi trở thành Thủ tướng để xua tan những nghi ngờ mà người ta đã có.

Trong chừng mực tôi biết, Vạn Lí, người đã là Phó Thủ tướng của tôi, đã chẳng bao giờ được đề xuất cho chức vụ Thủ tướng. Đã có hai lý do: thứ nhất, Vạn Lí đã xúc phạm nhiều người. Thứ hai, Đặng đã muốn tìm ai đó trẻ hơn làm Thủ tướng.

Khi đại hội Đảng lần thứ 12 được lên kế hoạch, Dư Thu Lí [viên chức Đảng] đã chịu trách nhiệm về nhóm bổ nhiệm lãnh đạo, dưới sự lãnh đạo của Diệu Bang. Tất cả các vấn đề được báo cáo đầu tiên cho Ban Bí thư, do Diệu Bang quản lý trực tiếp, và sau đó báo cáo cho các lão thành. Nhưng tình hình đã khác với nhóm bổ nhiệm lãnh đạo của Đại hội Đảng thứ Mười Ba, mà do Bạc Nhất Ba đứng đầu với sự tham gia của Dương Thượng Côn, Vương Chấn, Diêu Y Lâm, Tống Nhâm Cùng, Ngũ Tu Quyền, và Cao Dương. Nó đã được Đặng Tiểu Bình kiểm soát trực tiếp. Trước sự từ chức của ông, Diệu Bang đã không can thiệp vào những vấn đề này. Sau đó, Nhóm-Năm-Người cũng đã chẳng can thiệp. Có lẽ tình hình đã khác với đại hội Đảng lần thứ 12 bởi vì vấn đề về cho các lão thành về hưu được xem xét. Vì lý do đó, Đặng đã tiếp quản và đã thực hiện các ý tưởng của ông qua Nhóm-Bảy-Người.

Sau khi Diệu Bang từ chức, Nhóm-Năm-Người đã thay thế Ban Thường Vụ Bộ Chính trị, như thế làm cho nó song song với Nhóm-Bảy-Người. Nhóm-Năm-Người đã quản lý công việc hàng ngày. Nhóm-Bảy-Người đã chuẩn bị cho việc bổ nhiệm lãnh đạo cho đại hội Đảng thứ 13. Nó cũng đã mở rộng quyền hạn của nó để tiếp quản vai trò của Uỷ ban Trung ương trong việc đưa ra những sự thay đổi nhân sự chung.

Bộ trưởng Lâm nghiệp đã bị cách chức bởi vì một vụ cháy rừng ở Đại Hứng An Lĩnh [trong Tỉnh Hắc Long Giang] trong năm 1987, như thế một Bộ trưởng Lân nghiệp mới được đề xuất. Tuy vậy, bởi vì sự can thiệp của Nhóm-Bảy-Người, nó đã không được thông qua. Lúc đó, tôi đã ở nước ngoài trong một cuộc viếng thăm nhà nước, để Vạn Lí phụ trách ở trong nước. Vạn Lí đã phản đối những gì đã xảy ra và đã báo cáo cho Đặng Tiểu Bình.

Đặng đã công bố rằng Nhóm-Bảy-Người phải được lãnh đạo bởi Nhóm-Năm-Người. Những sự thay đổi nhân sự hàng ngày sẽ vẫn được quản lý bởi Ban Bí thư và Quốc Vụ Viện. Bạc Nhất Ba đã không có lựa chọn nào khác ngoài việc đồng ý. Tuy vậy, ông đã tiếp tục vượt quá xa. Ông đã thường yêu cầu Trưởng Ban Tổ chức [Tống Bình] báo cáo cho ông; sau đó ông chuyển ý kiến của ông cho Tống Bình và yêu cầu ông thực thiện sao cho phù hợp. Bạc Nhất Ba đã nói rằng bởi vì những sự bổ nhiệm lãnh đạo cho đại hội Đảng thứ 13 đã gồm việc đánh giá tất cả các lãnh đạo tỉnh, thành phố {trực thuộc}, và bộ, Ban Tổ chức (TW) phải tham vấn Nhóm-Bảy-Người trước khi bàn bạc kỹ lưỡng việc sắp xếp lại cán bộ.

Trước Đại hội Đảng thứ Mười Ba, ông cũng đã chuyển một gợi ý cho tôi qua Tống Bình: rằng sẽ thích đáng hơn cho Nhóm-Bảy-Người hiện tại để tiếp tục dưới hình thức nào đó sau Đại hội Đảng thứ Mười Ba nhằm để giúp Uỷ ban Trung ương trong quản lý công việc nhân sự. Mục đích ban đầu của Nhóm-Bảy-Người đã là đưa ra những dàn xếp cho ban lãnh đạo của Đại hội Đảng thứ Mười Ba, nhưng bây giờ ông đang đề xuất rằng nó tiếp tục thậm chí quá Đại hội. Đã hiển nhiên rằng họ đã hy vọng kiểm soát sự quản lý nhân sự vô thời hạn.

Tôi đã không thể đồng ý với điều đó. Tôi đã bảo Tống Bình để chuyển thông điệp của tôi rằng chúng ta sẽ bám vào quyết định ban đầu—rằng sau Đại hội Đảng thứ Mười Ba, nhiệm vụ của Nhóm-Bảy-Người đã xong. Về làm thế nào để sử dụng tính hiệu quả của các Đồng chí lão thành liên quan đến quản lý nhân sự, đấy là việc chúng ta có thể thảo luận vào thời gian muộn hơn. Bạc, một người mà đã luôn luôn say mê để chiếm quyền lực, phải đã hết sức bị phật lòng khi tôi bác bỏ ý tưởng của ông.

1. \* Các Chiến dịch Chống-Tự do hoá, cũng được biết đến như Chiến dịch Chống-Tự do hoá Tư sản, đã được phát động bởi những người bảo thủ trong Đảng trong năm 1987 để chống lại một trào lưu tự do đang tăng lên giữa giới trí thức Trung Quốc. [↑](#footnote-ref-1)
2. \* Bốn Nguyên tắc Cốt yếu, do Đặng đưa ra trong 1979, đã nhấn mạnh rằng không thể có sự nghi ngờ nào về bốn trụ cột của nhà nước: con đường xã hội chủ nghĩa, nền chuyên chính dân chủ nhân dân, sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, và tư tưởng Marxist–Leninist–Mao Trạch Đông. [↑](#footnote-ref-2)
3. † “Mặt trận lý luận” nhắc đến các định chế Đảng khác nhau mà đưa ra các lý lẽ lý luận để ủng hộ chính sách. Nó đã thường là chiến trường của những người bảo thủ và các nhà cải cách. [↑](#footnote-ref-3)
4. ‡ Chiến dịch Chống–Ô nhiễm Tinh thần được khởi động trong năm 1983 để loại bỏ ảnh hưởng Tây phương trong xã hội. Tên ban đầu, Tẩy sạch Ô nhiễm Tinh thần, đã được Đặng Tiểu Bình nói ra, và ngụ ý sự trừng trị nghiêm khắc hơn. [↑](#footnote-ref-4)
5. \* Một “cuộc sinh hoạt nội bộ Đảng-*Party life meeting*” (*đảng nội sinh hoạt hội-dangnei shenghuo hui*) được tổ chức cho các đảng viên của Đảng cộng sản để “trao đổi các ý tưởng và kinh nghiệm, và tiến hành kiểm điểm và tự kiểm điểm.” Theo Điều lệ Đảng, những cuộc họp như vậy được các chi bộ (đảng bộ) đảng tiến hành hai đến bốn lần một năm. [↑](#footnote-ref-5)
6. † Học giả khai phóng Quách La Cơ đã công bố một bài báo gây tranh cãi năm 1979 trong *Nhân dân Nhật báo* cho rằng nhân dân phải được phép tranh luận công khai các vấn đề chính trị. Hồ Tích Vĩ đã là tổng biên tập của tờ báo, và Vương Nhược Thủ là phó tổng biên tập của nó. Hồ Diệu Bang đã bị chỉ trích vì đã không trừng phạt họ như Đặng đã yêu cầu. [↑](#footnote-ref-6)
7. \* Một cuộc bầu cử địa phương gây tranh cãi đã kích các cuộc phản kháng sinh viên trong nhiều hơn một tá thành phố trong 1986. Những người biểu tình đã đòi các quyền tự do chính trị lớn hơn, mặc dù các cuộc phản kháng của họ đã dẫn đến việc gạt bỏ nhanh hơn Hồ Diệu Bang người đứng đầu khai phóng của Đảng. [↑](#footnote-ref-7)
8. \* Hồ Diệu Bang đã phục vụ hơn hai mươi năm như bí thư thứ nhất của Liên Đoàn Thành Niên Cộng sản Trung Quốc. [↑](#footnote-ref-8)
9. \* Bè lũ Bốn Tên nhắc tới một phái cực tả của Đảng Cộng sản Trung Quốc mà đã kiểm soát các cơ quan quyền lực then chốt trong thời gian Cách mạng Văn hoá. [↑](#footnote-ref-9)
10. \* Cũng được biết đến như “Chiến dịch Chống–Tự do hoá Tư sản.” [↑](#footnote-ref-10)
11. \* Một Nước, Hai Hệ thống là công thức mô tả làm thế nào Hong Kong và Macau có thể là phần trung thành của Trung Quốc bất chấp các hệ thống xã hội, kinh tế và chính trị hoàn toàn khác của chúng. [↑](#footnote-ref-11)
12. \* Hai Phàm Là đã là một triết lý cánh tả, được công bố đầu tiên trong các bài xã luận trong năm 1977, mà những người theo nó đã thề giữ vững bất kể quyết định nào Mao đã đưa ra và theo bất cứ chỉ thị nào Mao đã đưa ra. [↑](#footnote-ref-12)
13. \* Diên An là một thị trấn vùng núi hẻo lánh trong Tỉnh Sơn Tây nơi các lãnh đạo của Đảng Cộng Sản đã rút về trong năm 1937 vào cuối cuộc Trường chinh Vạn lý và đã ở đó cho đến 1947. Mặc dù hoàn cảnh đã thảm khốc, nó cũng đã là một thời kỳ nổi tiếng cho chủ nghĩa lý tưởng, sự hy sinh, và kỷ luật của các Đảng viên. [↑](#footnote-ref-13)